



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

HÀ NỘI THÁNG 4/2011

MỤC LỤC

I. Tóm lược lịch sử hoạt động của OCH.....	3
II. Thông điệp của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị.....	5
III. Báo cáo của Hội đồng quản trị	6
1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2011	6
2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012.....	9
IV. Báo cáo của Ban Giám Đốc	11
1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2011	11
1.1 Những thành tựu nổi bật trong năm 2011	11
1.2 Khó khăn.....	12
1.3 Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2011	12
1.4 Lợi nhuận thực hiện	12
1.5 Tỷ lệ chia cổ tức hoạt động phân phối và bán hàng.....	13
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012	13
2.1. Nhận định và đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong năm 2012.....	13
2.2 Các chỉ tiêu chủ yếu (hợp nhất)	13
2.3 Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2012	14
2.4 Giải pháp thực hiện	14
V. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.....	17
VI. Báo cáo của Ban Kiểm soát.....	60
1. Về hoạt động của Ban kiểm soát.....	60
2. Đánh giá về công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.....	60
3. Đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.....	61
4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị.	61
VII. Các công ty con và Công ty liên quan	62
VIII. Những sự kiện quan trọng trong năm 2010	69
IX. Dự án điển hình của OCH – Khách sạn StarCity Saigon	69
X. Hoạt động xã hội	71
XI. Tổ chức và nhân sự của Công ty.....	72
1. Cơ cấu Bộ máy quản lý của Công ty	72
2. Giới thiệu về Ban điều hành Công ty.....	72
3. Số lượng người lao động và cơ cấu lao động	75
4. Chính sách đối với người lao động.....	75
XII. Thông tin về cổ đông và quản trị Công ty	77
1. Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát	77
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông.....	78
XIII. Các dự án hiện tại của OCH.....	79
1. Khách sạn StarCity Westlake Hanoi.....	79
2. Sunrise Hoi An Resort	81
3. Khách sạn StarCity Nha Trang	82
4. Khách sạn StarCity Airport Hotel.....	83

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN OCH

I. Tóm lược lịch sử hoạt động của OCH

Công ty Cổ phần Khách sạn & Dịch vụ Đại Dương (gọi tắt là: “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800338870 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 24/07/2006, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 14/07/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN & DỊCH VỤ ĐẠI DƯƠNG

Tên tiếng Anh: OCEAN HOSPITALITY & SERVICE., JSC

Địa chỉ: Số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 04 3772 7252 (Ext:200) Fax: 04 3772 7073

Website: www.och.vn Email: info@och.vn

Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 (Một nghìn tỷ) đồng

Là thành viên của Tập đoàn Đại Dương, Công ty CP Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương có chức năng chuyên biệt về lĩnh vực kinh doanh khách sạn, quản lý khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ liên quan. Thời gian qua chúng tôi đã đầu tư vào dự án các chuỗi khách sạn tốt nhất ở các thành phố lớn tại 3 miền của Việt nam với 2 thương hiệu : StarCity tiêu chuẩn 4 sao quốc tế và Sunrise tiêu chuẩn 5 sao quốc tế.

Với tầm nhìn chiến lược, Công ty CP Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương đang xây dựng những bước đi mạnh mẽ để tự tin trở thành Công ty hàng đầu Việt Nam về kinh doanh dịch vụ khách sạn, đồng thời khẳng định vị thế của Công ty trong thời cơ vàng của nền kinh tế hội nhập.

Những mốc phát triển đáng ghi nhớ:

- **08/2011:** OCH mua 7.428.756 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (mã chứng khoán là PDC) thông qua phương thức giao dịch thỏa thuận và trở thành cổ đông lớn với tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ 49,52% vốn điều lệ.
- **07/2011:** OCH và Công ty Liên doanh Khách sạn Quốc tế Lào Cai ký kết hợp đồng quản lý khách sạn cho dự án xây dựng khách sạn StarCity Lao Cai Hotel tiêu chuẩn 4 sao và tổ hợp vui chơi giải trí tại TP Lào Cai.
- **05/2011:** OCH nắm cổ giữ cổ phần chi phối tại Công ty CP Tân Việt với tỷ lệ góp vốn là 40,9% – Công ty này hiện đang sở hữu khách sạn Sunrise Nha Trang theo tiêu chuẩn 5 sao tốt nhất tại Việt Nam
- **01/2011:** Khách sạn StarCity Sài Gòn là một trong những khách sạn đầu tiên trong hệ thống chuỗi khách sạn cao cấp mang thương hiệu StarCity của OCH chính thức đi vào hoạt động, đem lại nguồn thu ổn định cho OCH. StarCity Sài Gòn sẽ là một trong những địa chỉ khách sạn tốt nhất cho du khách tại TP Hồ Chí Minh.
- **07/2010:** Để chủ động vốn cho việc triển khai các dự án, đến tháng 7/2010, OCH tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng và niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội (HNX).
- **01/2010:** Công ty tăng vốn điều lệ lên 750 tỷ đồng, khẳng định vị thế và sự phát triển lớn mạnh của OCH với nhiều dự án khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp.

-
- **12/2009:** OCH được tái cấu trúc và trở thành công ty con của Công ty CP Tập đoàn Đại Dương (OGC). Đây được xem là bước ngoặt cho sự hình thành và phát triển của OCH.
 - **2006 – 2009:** Trải qua hơn 3 năm kinh doanh và phát triển, Công ty Cổ phần Xây dựng – Thương mại Bảo Long đã được đổi tên thành Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương và vốn điều lệ của Công ty đã tăng lên 530 tỷ đồng, đồng thời mở rộng hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khách sạn, ăn uống; kinh doanh bất động sản; sản xuất và chế biến thực phẩm; mua bán lương thực, thực phẩm,...
 - Trong năm 2009, OCH thực hiện đầu tư và nắm cổ phần chi phối trong Công ty Cổ phần Sài Gòn – Givral, Công ty CP Dịch vụ hỗ trợ và Phát triển đầu tư (IOC) vào các ngày lần lượt là 30/06/2009 và 31/12/2009.
 - **07/2006:** Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương được thành lập với tên gọi trước đây là Công ty Cổ phần Xây dựng – Thương mại Bảo Long, với số vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng. Công ty hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực về bất động sản, thiết kế kỹ thuật, tư vấn lập dự án.

II. Thông điệp của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Kính thưa Quý Cổ đông!

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HDQT) và Ban Lãnh đạo Công ty CP khách sạn và Dịch vụ Đại Dương (OCH), tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến toàn thể Quý cổ đông, khách hàng, các đối tác và toàn thể Cán bộ - Công nhân viên OCH đã đóng góp cho sự phát triển OCH trong năm qua, đặc biệt sự hỗ trợ quý báu và hiệu quả của Tập Đoàn Đại Dương và các đơn vị thành viên như OceanBank, Ocean Securities, Ocean Media đã dành cho OCH.

Năm 2011, kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều khó khăn và bất ổn. Cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu tiếp tục lan rộng và nền kinh tế trong nước đối mặt với lạm phát cao. Trong bối cảnh đó, OCH đã chú trọng khai thác những cơ hội, củng cố sức mạnh nội tại, tập trung mọi biện pháp tích cực kịp thời phù hợp với diễn biến tình hình thị trường giúp OCH không chỉ đứng vững mà còn đạt được những kết quả đáng khích lệ. Thương hiệu khách sạn của công ty là: StarCity Hotel và Sunrise Hotel and Resort ngày càng được biết đến và ưa chuộng trên khắp cả nước.

Đối với hoạt động Mua bán sáp nhập Doanh nghiệp (M&A): Năm 2011, OCH đã hoàn thành và củng cố chi phối vào các công ty con là CTCP Sài Gòn - Givral với 96,92% vốn cổ phần và Công ty CP Dịch vụ hỗ trợ và phát triển Đầu tư (IOC) với 74% vốn cổ phần, nắm giữ cổ phần chi phối tại công ty Cổ phần Khách sạn Du lịch Dầu khí Phương Đông, Công ty cổ phần Tân Việt, công ty cổ phần Khách sạn Suối Mơ.

Với đà phát triển trong năm 2011, OCH phấn đấu tiếp tục giữ vững tốc độ tăng trưởng và có đột phá về doanh thu cũng như lợi nhuận trong năm 2012. Xác định đây sẽ là một năm bản lề trong quá trình phát triển của công ty, cùng với sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam cũng như toàn cầu, OCH tiếp tục triển khai đúng tiến độ các dự án bất động sản du lịch đã có và tìm kiếm những dự án mới để gởi đầu cho lợi nhuận của Công ty trong tương lai, giữ vững và tăng cường tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại các công ty con.

Ngoài việc triển khai quản lý, kinh doanh các khách sạn, dự án hiện có, công ty còn xây dựng chiến lược phát triển đầu tư, mua bán, sáp nhập các khách sạn ở trong và ngoài nước để trở thành công ty sở hữu chuỗi khách sạn hàng đầu trong ngành khách sạn của Việt Nam và vươn ra thế giới.

Trân trọng!

Chủ tịch HDQT

Hà Văn Thắm

III. Báo cáo của Hội đồng quản trị

Năm 2011, tình hình kinh tế nước ta diễn ra trong bối cảnh đầy biến động do tác động nặng nề, phức tạp của khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu và những khó khăn nội tại của nền kinh tế trong nước như chỉ số lạm phát tiếp tục tăng cao, tốc độ tăng trưởng GDP điều chỉnh giảm, đầu tư trong nước và nước ngoài đều có chiều hướng chững lại do các chính sách thắt chặt tiền tệ và đầu tư công.

Trước những thách thức nêu trên, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã chỉ đạo, giám sát phối hợp cùng với Ban Tổng giám đốc thường xuyên sát sao các mặt hoạt động của Công ty, cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty đã vững bước vượt qua khó khăn và thực hiện có kết quả các mục tiêu kế hoạch đề ra. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về hoạt động của HĐQT năm 2011 và kế hoạch hoạt động năm 2012:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2011

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty năm 2011 gồm 05 thành viên :

- | | |
|------------------------|-----------------|
| – Ông Hà Văn Thắm | Chủ tịch HĐQT |
| – Bà Lê Thị Ánh Tuyết | Thành viên HĐQT |
| – Ông Preben Hjortlund | Thành viên HĐQT |
| – Ông Trần Minh Hải | Thành viên HĐQT |
| – Ông Huỳnh Trung Nam | Thành viên HĐQT |

HĐQT Công ty đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau:

1.1. Hoạt động kinh doanh

Năm 2011, tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính tiền tệ - chứng khoán – bất động sản có nhiều biến động ảnh hưởng đáng kể đến việc hoàn thành các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh hợp nhất của OCH như chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế, chỉ tiêu tổng doanh thu. Tổng doanh thu hợp nhất năm 2011 của OCH đạt khoảng 565 tỷ đồng, đạt 98,78% kế hoạch năm, tăng 79,94% so với năm 2010. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 108 tỷ đồng, chỉ đạt 72% kế hoạch năm, xấp xỉ lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2010.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản năm 2011 (hợp nhất)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	TH/KH (%)
1	Tổng tài sản	2.070	3.279	158,4%
2	Vốn điều lệ	1.000	1.000	100%
3	Tổng doanh thu	572	565	98,78%
4	Lợi nhuận trước thuế	150	108	72%

Năm 2011, hoạt động kinh doanh bánh kẹo và đồ uống đã mang lại nguồn thu lớn cho OCH. Bên cạnh đó, lĩnh vực kinh doanh khách sạn đã đi vào hoạt động, đóng góp nguồn thu đáng kể trong kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2011, hứa hẹn sẽ đem lại nguồn thu lớn và ổn định cho OCH trong những năm tới.

Khách sạn: OCH hiện sở hữu 6 khách sạn đẳng cấp quốc tế với hơn 1.200 phòng tọa lạc tại các khu vực đặc địa nhất của Việt Nam như: Hà Nội, Hội An, Nha Trang, Hồ Chí Minh. Với mục tiêu trở thành Công ty hàng đầu của Việt Nam sở hữu chuỗi khách sạn mang thương hiệu Việt và do người Việt Nam đầu tư vận hành và quản lý, OCH đã xây dựng 02 thương hiệu khách sạn nổi tiếng đó là: StarCity (tiêu chuẩn 4 sao quốc tế) và Sunrise (tiêu chuẩn 5 sao quốc tế). Ngoài việc đầu tư khách sạn, OCH còn tham gia quản lý các khách sạn khác cho khách hàng điển hình dự án khách sạn Lào Cai với thương hiệu StarCity Lao Cai Hotel & Casino với vốn đầu tư là 30 triệu USD.

Bất động sản: Không dừng lại ở các sản phẩm khách sạn truyền thống, OCH cũng đầu tư vào các sản phẩm bất động sản du lịch nghỉ dưỡng với 2 sản phẩm: Căn hộ khách sạn (Condotel) và Biệt thự nghỉ dưỡng (Beach Villa). Các sản phẩm này đều đạt được tín hiệu tích cực và được thị trường đón nhận.

Thực phẩm: Ngoài lĩnh vực kinh doanh khách sạn, OCH còn tham gia lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thực phẩm. OCH hiện đang sở hữu hai thương hiệu thực phẩm nổi tiếng là: Bánh Givral và Kem Tràng Tiền.

Bên cạnh việc tiếp tục cải thiện và đẩy mạnh hoạt động tại các công ty con là Công ty Cổ phần Sài Gòn – Givral và Công ty Cổ phần Dịch vụ hỗ trợ và phát triển Đầu tư (IOC), OCH đã thực hiện hoạt động M&A trong lĩnh vực khách sạn và thực phẩm thông qua việc hoàn thành và củng cố chi phối vào các công ty con, công ty liên kết: Công ty CP Du lịch Khách sạn Suối Mơ, Công ty Cổ phần Tân Việt, Công ty CP Bánh Givral và Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông. Việc đẩy mạnh hoạt động M&A trong lĩnh vực khách sạn trong năm 2011 mang lại những tác động tích cực và hoàn toàn phù hợp với tầm nhìn chiến lược của Công ty: “OCH đang xây dựng những bước đi mạnh mẽ để trở thành một trong những Công ty hàng đầu về kinh doanh và quản lý khách sạn ở Việt Nam cũng như thị trường quốc tế”.

Danh sách công ty con của OCH tại ngày 31/12/2011

STT	Tên công ty con, công ty liên kết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Nơi thành lập và hoạt động	Hoạt động chính
I	Công ty con				
1	Công ty CP Sài Gòn - Givral	97,08	97,08	Hồ Chí Minh	Sản xuất kinh doanh bánh kẹo; Kinh doanh khách sạn
2	Công ty CP Dịch vụ Hỗ trợ và Phát triển đầu tư	40,00	74,00	Quảng Nam	Kinh doanh khách sạn
3	Công ty CP Du lịch Khách sạn Suối Mơ	83,00	83,00	Quảng Ninh	Kinh doanh khách sạn
4	Công ty CP Tân Việt	51,42	51,42	Nha Trang	Kinh doanh khách sạn

5	Công ty CP Bánh Givral	98,00	98,00	Hồ Chí Minh	Sản xuất, kinh doanh bánh kẹo
II Công ty liên kết					
1	Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông	49,5	49,5	Nghệ An	Kinh doanh du lịch, khách sạn, nhà hàng, dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế, cho thuê văn phòng

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2011, các thành viên trong HĐQT Công ty đã phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao. HĐQT đóng vai trò định hướng, chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương quyết định và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể là:

- HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để định hướng hoạt động của Công ty cho phù hợp.
- Sau khi thực hiện đầu tư và nắm cổ phần chi phối trong các công ty con; HĐQT đã tập trung chỉ đạo kiện toàn lại tổ chức bộ máy quản lý Công ty phù hợp với mô hình hoạt động mới và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoàn thiện hệ thống quản trị công ty, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, nhân sự các phòng ban của Công ty mẹ và các công ty con để hoạt động hiệu quả hơn. Ngoài việc kiện toàn lại bộ máy tổ chức tại các phòng ban, HĐQT cũng đã ổn định lại cơ cấu nhân sự chủ chốt trong Ban Tổng giám đốc để điều hành hoạt động của Công ty.
- Trong năm 2011, HĐQT tổ chức các cuộc họp thường kỳ và bất thường, ra các Nghị quyết về việc:
 - + Quyết định các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại các kỳ đại hội.
 - + Lựa chọn kiểm toán và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2011 và năm 2011 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - + Ngày 01/07/2011 HĐQT đã ra Nghị quyết số 16A/2011/OCH/NQ-HĐQT thông qua Quy chế tài chính của Công ty.
 - + Thực hiện theo Nghị quyết số 2604/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2011 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, HĐQT đã tiến hành triển khai các công việc liên quan và hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2010 bằng tiền mặt với tỷ lệ thanh toán 6%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 600 đồng).
 - + Căn cứ nhu cầu hoạt động kinh doanh và tình hình thực tế, Ngày 28/10/2011 Hội đồng quản trị OCH đã ra Nghị quyết số 18/QĐ-HĐQT quyết định chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Hội An.

Ngoài ra, HĐQT cũng đã ra các Nghị quyết quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và phê duyệt tờ trình của Tổng giám đốc.

- Chỉ đạo, giám sát thường xuyên và hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành công ty để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Định kỳ hàng tuần/tháng/quý yêu cầu Ban Tổng giám đốc báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và báo cáo đột xuất nếu nhận thấy có vấn đề phát sinh có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến Công ty.
- Chủ động công bố các thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty theo qui định công bố thông tin của công ty niêm yết và trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cổ đông, nhà đầu tư thường xuyên nắm được tình hình hoạt động của công ty.
- HĐQT đã gặp gỡ, tiếp xúc, đàm phán và hợp tác với nhiều đối tác trong và ngoài nước để đẩy nhanh tiến độ dự án, mở rộng kinh doanh; truyền thông, quảng bá thương hiệu hình ảnh của Công ty trên các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty;

Với những diễn biến kinh tế khó khăn và phức tạp trong năm 2011, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông, Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương giao, các thành viên đã nỗ lực, trách nhiệm cao trong chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong hoạt động kinh doanh của Công ty, hành động vì lợi ích của cổ đông, Công ty và người lao động.

1.3. Đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc Công ty năm 2011

- Ban Tổng giám đốc Công ty đã rất cố gắng trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, mặc dù không đạt được một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất đã đề ra, tuy nhiên kết quả kinh doanh vẫn có lãi trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản như hiện nay là một kết quả đáng ghi nhận.
- Tiến độ dự án: một số dự án đầu tư tiến độ chậm do các dự án có mức đầu tư lớn, công tác chuẩn bị dự án phải qua nhiều khâu, nhiều thủ tục với các cơ quan quản lý ảnh hưởng đến tiến độ các dự án khách sạn của Công ty, Ban Tổng giám đốc cần tập trung triển khai hơn nữa đẩy nhanh tiến độ các dự án OCH đang triển khai thực hiện.

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2012

2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2012

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011 (Kiểm toán) Đơn vị: triệu đồng	Năm 2012 (Kế hoạch) Đơn vị: triệu đồng	Tỷ lệ so với 2011
1	Vốn điều lệ	1,000,000	1,000,000	100%
2	Tổng doanh thu	564,809	974,817	173%
3	Tổng chi phí	456,518	485,875	106%
4	Lợi nhuận từ công ty liên kết	162	1,248	770%
5	Lợi nhuận trước thuế	108,453	490,190	452%
6	Chi phí thuế TNDN	34,481	139,501	405%
7	Lợi nhuận sau thuế	73,972	350,689	474%
8	Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	13%	36%	

9	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	7,3%	35%	
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	739	3500	
11	Cổ tức (% mệnh giá)	Dự kiến thực hiện 8%	10%	

2.2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2012

Năm 2012 được dự báo là năm tiếp tục khó khăn của nền kinh tế, nguồn vốn tín dụng vẫn sẽ bị thắt chặt, điều này ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo, đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất, cụ thể:

- Tiếp tục cùng Ban Tổng giám đốc Công ty nghiên cứu bổ sung để ngày càng hoàn thiện chiến lược phát triển lâu dài công ty phù hợp với tình hình mới.
- Duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban Tổng giám đốc Công ty phấn đấu đưa công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của Đại hội đồng cổ đông công ty.
- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức Công ty cho phù hợp với ngành nghề hoạt động, tránh sự chồng chéo giữa các phòng ban chuyên môn. Không ngừng cải tiến phương thức quản lý tại Công ty và các công ty con theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng hiệu quả kinh doanh của toàn Công ty;
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực: Đặc biệt cán bộ quản lý, đồng thời nâng cao chất lượng nhân viên ngành khách sạn và du lịch;
- Tiếp tục triển khai đúng tiến độ các dự án bất động sản du lịch đã có và tìm kiếm những dự án mới để gởi đầu cho lợi nhuận của Công ty trong tương lai, giữ vững và tăng cường tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại các công ty con; Nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty con;
- Tập trung đầu tư lĩnh vực kinh doanh truyền thống đang có thế mạnh đó là thực phẩm, bất động sản và khẳng định vị thế hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn.
- Đẩy mạnh hơn nữa kế hoạch truyền thông và tiếp thị để quảng bá hình ảnh, thương hiệu StarCity và Sunrise của Công ty;
- Đàm phán, thương thảo với các đối tác để hợp tác trong kinh doanh, nâng cao hiệu quả kinh doanh và mở rộng hoạt động ra nước ngoài; quảng bá, truyền thông hình ảnh, thương hiệu sâu rộng đến các nhà đầu tư, công chúng, thị trường trong nước và ngoài nước;
- Tăng cường quan hệ với các cổ đông, nhà đầu tư để cổ đông và nhà đầu tư thường xuyên nắm được tình hình hoạt động của Công ty thông qua các hình thức tiếp xúc trực tiếp, gián tiếp, công bố thông tin...

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản trị điều hành hoạt động kinh doanh năm 2011 và kế hoạch hoạt động năm 2012, HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để HĐQT nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực quản lý điều hành Công ty nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ và góp phần xây dựng Công ty CP Khách sạn và Đại Dương phát triển theo định hướng và chiến lược đã đề ra. HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và hỗ trợ của các cổ đông, các nhà đầu tư, các đối tác, bạn hàng trong và ngoài nước.

IV. Báo cáo của Ban Giám Đốc

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2011

1.1. Những thành tựu nổi bật trong năm 2011

a. Phát triển và kinh doanh Khách sạn & Khu nghỉ dưỡng

Năm 2011 có thể nói đây là một năm bản lề cực kỳ quan trọng trong quá trình phát triển đối với OCH bởi những bước đi đột phá trong cả 2 lĩnh vực chủ chốt đó là kinh doanh khách sạn khu nghỉ dưỡng và kinh doanh bất động sản du lịch nghỉ dưỡng.

- Tháng 1 năm 2011, OCH đã tự tin tiến hành bước đi đầu tiên trong chuỗi khách sạn của mình đó chính là khai trương và vận hành Khách sạn 4 sao tiêu chuẩn quốc tế StarCity Saigon Hotel (đi vào hoạt động tháng 1 năm 2011), tiếp đó vào tháng 4 công ty đã tiếp tục quản lý và vận hành khách sạn thứ 2 trong hệ thống là StarCity Suối Mơ Hotel tại nơi vừa được vinh danh là 1 trong 7 kỳ quan mới của thế giới là Hạ Long.
- Khách sạn thành viên thứ 3 trong chuỗi khách sạn của OCH và cũng là khách sạn 5 sao đầu tiên của OCH chính là Sunrise Nha Trang Beach Hotel & Spa, OCH đã đầu tư vào khách sạn này vào tháng 5/2011 và trở thành cổ đông lớn nhất tại đây. Khách sạn tọa lạc tại một trong những bãi biển được đánh giá là đẹp nhất hành tinh và từng được vinh danh là khách sạn 5 sao tốt nhất của Việt Nam.
- Ngày 15/8/2011, OCH lại mở rộng chuỗi khách sạn của mình với một thành viên mới là StarCity Phương Đông Hotel tại thành phố Vinh. Đây là khách sạn được đánh giá là đẹp nhất tại Vinh và luôn được ưu ái nhận nhiệm vụ đón tiếp các nguyên thủ quốc gia và quốc tế trong các chuyến công tác tại thành phố này.
- Không dừng lại ở con số 4 này, hiện nay toàn bộ OCH đang dồn mọi tâm huyết để chuẩn bị đón chào thành viên thứ 5 trong chuỗi khách sạn tiêu chuẩn quốc tế của mình đó là : Sunrise Hoi An Beach Resort với tiêu chuẩn 5 sao nằm bên bãi biển Cửa Đại tuyệt đẹp và ngay tại khu phố cổ Hội An nơi được vinh danh là Di sản văn hóa bởi Unesco. Hiện khu nghỉ dưỡng này đã đi vào hoạt động và được du khách đánh giá rất cao.
- Vào tháng 11 năm 2011, OCH đã tham gia ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện cùng thực hiện dự án đầu tư và kinh doanh “Trung tâm thương mại – Văn phòng – Khách sạn – Căn hộ cho thuê tại 25 Trần Khánh Dư, Hoàn Kiếm, Hà Nội”
- Đặc biệt hơn nữa, trong năm nay Công ty cũng triển khai tiếp tục các dự án khách sạn trọng điểm khác là: Khách sạn StarCity Nha Trang (đã xây phần ngầm), StarCity Airport Hotel (tại TP HCM) (đang hoàn thiện phần thô), StarCity Westlake Hanoi Hotel , ... tại các vị trí đắc địa tại các thành phố lớn. Theo chiến lược của mình, OCH dự kiến các khách sạn này sẽ khánh thành và đón khách trong năm lần lượt vào các năm từ 2012 đến 2014. Như vậy là mỗi năm OCH sẽ có ít nhất 1 khách sạn mới gia nhập chuỗi khách sạn mang thương hiệu StarCity và Sunrise của mình.

b. Quản lý khách sạn & bất động sản nghỉ dưỡng

- Vào ngày 11 tháng 7, OCH lại tiếp tục có một bước đi quan trọng trong chiến lược phát triển của mình đó là Ký kết hợp đồng quản lý khách sạn 4 sao StarCity Lao Cai Hotel & Casino (tổng vốn đầu tư 600 tỷ đồng) tại thành phố Lào Cai với sự chứng kiến của Phó chủ tịch thành phố và các lãnh đạo quan trọng khác. Việc này minh chứng rằng, OCH không chỉ đầu tư quản lý được các dự án khách sạn của mình mà còn được tin tưởng chọn là đối tác để quản lý các khách sạn do đối tác khác đầu tư. Đây là sự ghi nhận to lớn về giá trị thương hiệu và khả năng của OCH.
- Năm 2011, OCH đã tổ chức lễ ra mắt dự án Condotel tại StarCity Nha Trang Hotel tại thành phố Hồ Chí Minh. Tại sự kiện này, OCH đã công bố bán các căn hộ khách sạn tiêu chuẩn 4 sao quốc tế với giá chỉ từ 1 tỷ đồng, ngay lập tức thu hút cực lớn sự quan tâm và cả đặt mua từ khách hàng.

c. Phối hợp với các thành viên trong tập đoàn

- Trong năm 2011, OCH cũng đã cùng OceanBank triển khai chương trình thẻ đồng thương hiệu “OCH-OJB” để cảm ơn những khách hàng của cả hai và tạo điều kiện chăm sóc tốt hơn những khách hàng này.
- OCH cũng rất tự hào được đóng góp cho thành công chung của OceanGroup bằng việc phục vụ tốt nhất cho các khách hàng “người nhà” của mình đó là OceanBank, OceanGroup, OceanMedia, OceanSecurities, trong các chuyến công tác và cả dịp nghỉ lễ. Với OCH, các thành viên của OceanGroup hoàn toàn yên tâm đi công tác tại các tỉnh thành lớn của cả nước và yên tâm như “được ở nhà” tại các KS mang thương hiệu StarCity và Sunrise.

d. Các hoạt động phát triển thương hiệu và Kinh doanh Tiếp thị

- Tiếp nối các hoạt động kinh doanh và tiếp thị của năm 2010, trong năm 2011, OCH đã tiếp tục đẩy mạnh quảng bá và tiếp thị hình ảnh của mình tới khách hàng và nhà đầu tư. Tập trung và thông điệp quảng cáo duy nhất là “Chuỗi Khách sạn đầu tiên của Việt Nam đạt chuẩn quốc tế 4 đến 5 sao”, OCH trong năm 2011 đã tiến hành việc quảng cáo tiếp thị trên tất cả các kênh truyền thông về thương hiệu mẹ OCH và thương hiệu con StarCity Hotel và Sunrise Hotel & Resorts.
- Ở mảng quảng cáo truyền thống, OCH đã tiến hành quảng cáo tại Billboard khổng lồ trên đường ra sân bay (Trục Hà Nội ra sân bay Nội Bài, sân bay Cam Ranh về thành phố Nha Trang, sân bay Tân Sơn Nhất về trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh,...). Ngoài ra, tại thủ đô Hà Nội, OCH đã tiến hành quảng cáo trên các màn hình quảng cáo lớn đặt dọc các dãy phố trọng yếu về du lịch như: Đường Thanh Niên, Phố Tây Sơn, tại đây các màn hình lớn hơn 60 inch liên tục phát các clip quảng cáo về OCH và Khách sạn StarCity Hotel cũng như Sunrise Resort.
- Ngoài ra, OCH còn thực hiện quảng cáo trên báo Heritage – tạp chí duy nhất và nổi tiếng nhất của Việt Nam trên các tàu bay của VietnamAirline, bay đi khắp mọi miền đất nước và thế giới. Quảng cáo trên tạp chí Heritage không chỉ giúp các khách hàng tiềm năng của OCH biết và sớm tiếp cận thông tin về khách sạn với chuỗi khách sạn của OCH mà còn củng cố và định vị thương hiệu OCH ở đẳng cấp quốc tế.
- OCH cũng tham gia quảng cáo hình ảnh của mình trên cả báo hình (VTV1, HTV, CNN) với các clip quảng cáo về khách sạn StarCity Saigon, Sunrise Hoi An tại các giờ vàng của truyền hình Việt Nam thu hút rất lớn số lượng người xem (20h tối), cũng trong năm 2011, OCH cũng đã quảng cáo trên kênh truyền hình toàn cầu CNN với hàng tỷ người xem trên toàn thế giới để quảng bá về du lịch Việt Nam cùng khách sạn của OCH.
- Thực hiện các ấn phẩm, tờ rơi, bộ bán hàng, tài liệu giới thiệu công ty/khách sạn một cách chuyên nghiệp để sử dụng và giới thiệu đến các khách hàng. Trong năm 2011, công ty đã mời ca sỹ diễn viên hoa hậu Jenifer Phạm đại diện và quảng cáo hình ảnh cho chuỗi khách sạn của mình
- Ngoài lĩnh vực quảng cáo truyền thống, OCH còn tham gia rất mạnh và tập trung vào kênh quảng cáo hiện đại như: Quảng cáo trực tuyến (online advertising) và mô hình nhóm (Groupon). Với quảng cáo trực tuyến, OCH đã tham gia ở tất cả các kênh như:
- Ngoài quảng cáo tiếp thị, OCH trong năm 2011 cũng chủ động và tích cực tham gia các hoạt động để PR (public relation) cho công ty và thương hiệu khách sạn của mình StarCity cũng như Sunrise: Ký MOU với trường ĐH Thương Mại Hà Nội, MOU với công ty du lịch Tour Asia Travel,...

1.2. Khó khăn

- Tình hình kinh tế thế giới năm 2011, có nhiều diễn biến phức tạp, lạm phát tăng cao, giá cả các mặt hàng, nguyên vật liệu cũng tăng. Những yếu tố này tác động tới giá đầu vào gây ảnh hưởng tới doanh thu, lợi nhuận của công ty.

- Tình hình vĩ mô trong nước cũng có nhiều yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của công ty như: chính phủ áp dụng các biện pháp thắt chặt chi tiêu để chống lạm phát dẫn tới các hoạt động du lịch, hội nghị, bị hạn chế, khiến lượng khách du lịch giảm đáng kể.

- Các đối thủ cạnh tranh từ cả trong và ngoài nước ngày càng nhiều và cạnh tranh ngày càng tăng.

- Chi phí vốn cao do các chính sách kiểm chế lạm phát của chính phủ gây ảnh hưởng lớn tới doanh thu, lợi nhuận của công ty

1.3. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2011

a. Thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu (hợp nhất)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2011	THỰC HIỆN 2011	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	572,942	564,810	98%
2	Tổng chi phí	422,391	456,518	108%
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	150,551	108,453	72%
4	Lợi nhuận sau thuế	113,913	73,972	65%

(Số liệu theo báo cáo kiểm toán)

b. Doanh thu:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2011 là 310 tỷ đồng. Trong đó:

Doanh thu của công ty được phân thành 4 bộ phận chính: bộ phận đầu tư kinh doanh bất động sản, kinh doanh bán kẹo và đồ uống, bộ phận kinh doanh khách sạn, và bộ phận kinh doanh khác. Trong đó:

- Doanh thu bất động sản đầu tư năm 2011 là 0 đồng
- Doanh thu khách sạn là 106 tỷ đồng tăng so 106 tỷ với năm 2010 (chưa có khách sạn nào đi vào hoạt động là 0 đồng)
- Doanh thu cung cấp dịch vụ 8,9 tỷ tăng 8,9 tỷ so với năm 2010 (chưa có doanh thu)
- Doanh thu kinh doanh bán kẹo và đồ uống 195,5 tỷ đồng tăng 164% so với năm 2010 (doanh thu năm 2010 là 119 tỷ đồng)

1.4. Lợi nhuận thực hiện:

Lợi nhuận trước thuế 108,4 tỷ tăng 0,9% so với năm 2010 (năm 2010 LNTT là 107 tỷ VNĐ)

Lợi nhuận sau thuế 2011 là 73,9 tỷ đồng tăng 2,6% so với năm 2010 (năm 2010 LNST là 72 tỷ đồng)

1.5. Tỷ lệ chia cổ tức:

Năm 2010 tỷ lệ chia cổ tức là 6%. Mức cổ tức năm 2011 xin trình đề ĐHCĐ quyết định là 8%.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

2.1 Nhận định và đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong năm 2012

a. Thuận lợi

- Công ty tiếp tục duy trì được những lợi thế sẵn có như: thành viên của tập đoàn kinh tế mạnh và đa ngành OceanGroup, thương hiệu StarCity và Sunrise được biết đến trong và ngoài nước, lực lượng lao động có trình độ cao từ cả trong và ngoài nước.

- Sự hỗ trợ tích cực của các thành viên trong tập đoàn Đại Dương như: OceanBank, Ocean Securities, Ocean Group,... về cả phương diện là khách hàng của chuỗi khách sạn và đối tác về tư vấn và tài chính.
- Chuỗi khách sạn được khách hàng trong và ngoài nước đón nhận và đánh giá cao
- Lượng khách du lịch tới Việt Nam tiếp tục tăng và nhu cầu du lịch nghỉ dưỡng của thị trường khách trong nước cũng tiếp tục tăng trưởng.
- Hoạt động M&A (mua bán sáp nhập) diễn ra rất sôi động. Hứa hẹn cơ hội để mở rộng chuỗi khách sạn của công ty.

b. Khó khăn

- Năm 2012, nền kinh tế được dự báo là tiếp tục gặp nhiều khó khăn, lạm phát, lãi suất tiếp tục ở mức cao.
- Thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng và ảnh hưởng tới cả phân khúc bất động sản nghỉ dưỡng.
- Nguồn nhân lực ngành khách sạn liên tục có những biến động do nhiều khách sạn mới đi vào hoạt động và cạnh tranh quyết liệt
- Một số khách sạn sau quá trình hoạt động có hạng mục xuống cấp cần tiếp tục đầu tư nâng cấp để duy trì chất lượng dịch vụ cũng như thương hiệu.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu (hợp nhất)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2011	KẾ HOẠCH 2012	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	564,809	974,817	173%
2	Tổng chi phí	456,518	485,875	106%
3	LN từ công ty liên kết	162	1,248	770%
4	Lợi nhuận trước thuế	108,453	490,190	452%
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	34,481	139,501	405%
6	Lợi nhuận sau thuế	73,972	350,689	474%
7	Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	13%	36%	
8	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	7,3%	35%	
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	739	3500	

2.3. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2012

- Tăng trưởng về doanh thu từ nhóm ngành kinh doanh cốt lõi của doanh nghiệp là: Khách sạn và thực phẩm
- Tăng trưởng về các tỷ lệ lấp đầy phòng, giá bán trung bình của các khách sạn trong chuỗi
- Giảm tối đa các chi phí để tăng trưởng lợi nhuận cho công ty và cổ đông.
- Nâng cao giá trị thương hiệu StarCity, Sunrise, Kem Tràng Tiền, Bánh Givral của công ty.
- Giữ vững và cố gắng vượt tiến độ các dự án đang triển khai

2.4. Giải pháp thực hiện

a. Tăng cường quảng bá và tiếp thị

Duy trì và phát triển nhận thức về “Chuỗi khách sạn đầu tiên của Việt Nam đạt đẳng cấp quốc tế”

Tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ với các khách hàng tổ chức/công ty lớn như: OceanGroup, OceanBank, OceanMedia, OceanSecurities, Petro Vietnam, Vietnam Airline,... Để hợp tác và cùng phát triển giữa 2 bên.

Phối hợp chặt chẽ với Tổng cục du lịch Việt Nam để tham gia các sự kiện, hội nghị, hội thảo, chuyến đi quảng bá hình ảnh du lịch của Việt Nam tại Việt Nam và trên toàn thế giới. Với định hướng rõ ràng rằng du lịch Việt Nam càng phát triển càng nhiều người quan tâm thì chuỗi khách sạn của OCH sẽ càng có nhiều khách hàng và tăng trưởng doanh thu. Đề xuất và xin phép Tổng cục du lịch được công nhận là **Chuỗi khách sạn đầu tiên của Việt Nam đạt tiêu chuẩn quốc tế với thương hiệu StarCity và Sunrise**. Nhằm quảng bá và nâng tầm thương hiệu của StarCity và Sunrise. Tăng khả năng cạnh tranh của thương hiệu so với các thương hiệu nước ngoài.

Quảng cáo trực tuyến và thương mại điện tử

Đẩy mạnh hơn nữa việc sử dụng kênh bán hàng trực tuyến/điện tử vào các chương trình bán hàng của các khách sạn. Nhận thấy sự phát triển ngày càng mạnh mẽ và không thể cưỡng lại của mô hình thương mại điện tử và trực tuyến, OCH quyết tâm đầu tư vào công nghệ và con người để tận dụng tốt nhất các cơ hội từ thị trường.

Phát triển và định vị thương hiệu

Thực hiện kế hoạch thương hiệu cho StarCity/Sunrise và làm việc với các chương trình phát triển thị trường ngách.

Chuẩn hóa các phương tiện truyền thông quảng bá khác nhau để nhận được sự nhận thức đồng nhất về sản phẩm và phát triển nhất quán hình ảnh thương hiệu.

Định vị StarCity Hotel là thương hiệu 4 sao và Sunrise là thương hiệu 5 sao về khách sạn và khu nghỉ dưỡng tại Việt Nam.

b. Hợp tác về giáo dục, đào tạo nhân sự

Tăng cường hợp tác giao lưu với các cơ quan tổ chức giáo dục và đào tạo về chuyên ngành khách sạn trong và ngoài nước. Trong năm 2011, OCH đã ký bản ghi nhớ (MOU) với Trường ĐH Thương Mại tại Hà Nội để hợp tác giữa trường và chuỗi Khách sạn của OCH. Cũng trong năm 2011, khách sạn của OCH đã đón các sinh viên thực tập đầu tiên từ trường ĐH Thương Mại – Khoa Du lịch và Khách sạn tới tham gia thực tập tại khách sạn của công ty. Bước đầu việc thực tập đã có kết quả rất tốt đẹp và mang lại lợi ích cho cả hai bên. Về phía nhà trường, các bạn sinh viên đã được thực tập trong môi trường chuyên nghiệp đẳng cấp quốc tế, trau dồi các kiến thức đã học tại nhà trường cũng như tiếp thu những kinh nghiệm thực tế, từ đó phát triển nghề nghiệp tốt hơn. Về phía OCH, việc các sinh viên thực tập cũng giúp khách sạn có thêm lực lượng lao động trẻ trung, nhiệt tình và năng động tạo ra sự mới mẻ cho khách sạn. Hơn nữa, đây cũng chính là nguồn nhân lực tiềm năng để khách sạn lựa chọn và tuyển dụng chính thức. Vì hiện nay nguồn nhân lực của các khách sạn là một yếu tố then chốt cho sự thành công và nguồn nhân lực tốt là rất khó tìm. Do đó việc hợp tác này là rất tốt cho OCH. Tại Nha Trang, Sunrise Nha Trang hiện cũng đã ký với trường Cao đẳng du lịch Nha Trang về việc hợp tác tương tự và cũng đang rất thành công.

Ngoài việc hợp tác với các trường Đại Học, OCH trong năm 2012, sẽ hợp tác thêm với các tổ chức về giáo dục mà trước mắt là Học Viện Phát Triển Kinh Doanh (BDI) nơi tổ chức các chương trình đào tạo cho các cấp bậc và tùy theo nhu cầu. Việc hợp tác này cũng giúp OCH có thể rèn luyện đào tạo các cán bộ chủ chốt của mình tốt hơn. Đáp ứng được những yêu cầu và thử

thách mới trong công việc kinh doanh ngày càng nhiều sự cạnh tranh này.

Song song với hợp tác với các đơn vị trong nước, OCH trong năm 2012, đặt mục tiêu hợp tác với các đơn vị ngoài nước như mà rất mạnh về đào tạo du lịch khách sạn như: Thụy Sĩ, Hà Lan, Trung Quốc, Pháp, Đức...để có sự trao đổi thực tập viên đến từ những học viện quản lý khách sạn danh tiếng này đến làm việc tại các khách sạn của OCH và cũng như cho các CBNV của OCH đến thực tập làm việc tại các khách sạn nước ngoài này. Hiện nay công ty đang trong quá trình đàm phán với một trường đại học nổi tiếng của Thụy Sĩ và sẽ sớm ký kết thỏa thuận.

c. Triển khai các chương trình khách hàng trung thành

Trong năm 2012, OCH sẽ triển khai trương trình khách hàng trung thành cho OCH trên tất cả chuỗi khách sạn của mình. Việc làm này nhằm tăng cường chăm sóc các khách hàng thường xuyên, khách hàng VIP, khách hàng trung thành của công ty. Những khách hàng này sẽ nhận được thẻ thành viên để có thể được nhận những khuyến mại và giảm giá trong việc sử dụng các sản phẩm và dịch vụ tại chuỗi khách sạn của OCH trên khắp cả nước. Việc này cũng khuyến khích khách hàng sử dụng các khách sạn của OCH nhiều hơn.

d. Mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A)

Phân tích và nhận định rõ năm 2012 là một năm còn nhiều khó khăn của nền kinh tế Việt Nam và thế giới. Ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng về nợ công tại Châu Âu và chính sách thắt chặt tiền tệ ở Việt Nam, sẽ có nhiều doanh nghiệp, nhiều dự án sẽ bị ảnh hưởng. Tuy vậy, đây lại là thời điểm thích hợp để triển khai hoạt động M&A vì sẽ có nhiều cơ hội mở rộng và phát triển thương hiệu của OCH trên khắp cả nước và ra quốc tế. Sau việc nhận chuyển nhượng vốn điều lệ của Kem Tràng Tiên và Bánh Givral trong năm 2011, OCH sẽ tiếp tục chú trọng nghiên cứu và phân tích để có những thương vụ mua bán và sáp nhập hiệu quả trong năm 2012.

e. Kế hoạch triển khai các dự án trong năm 2012

Trong năm 2012, OCH quyết tâm giữ vững chiến lược kinh doanh và phát triển khách sạn theo đúng tiến độ đã đề ra. Mỗi năm sẽ có một dự án khách sạn được đưa vào hoạt động gởi đầu. Giữ vững và tăng cường tỷ lệ nắm giữ tại các công ty con.

- Khách sạn StarCity Nha Trang tiêu chuẩn 4 sao hoàn thành vào năm 2013
- Khách sạn StarCity Airport tiêu chuẩn 5 sao hoàn thành vào năm 2013
- Khách sạn StarCity Lao Cai Casino tiêu chuẩn 4 sao hoàn thành vào năm 2013
- Khách sạn StarCity Westlake Hà Nội tiêu chuẩn 5 sao hoàn thành vào năm 2014

**V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hà Văn Thắm	Chủ tịch
Bà Lê Thị Ánh Tuyết	Thành viên
Ông Prenben Hjortlund	Thành viên
Ông Trần Minh Hải	Thành viên
Ông Huỳnh Trung Nam	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Phó Thiên Sơn	Quyền Tổng Giám Đốc (bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2011)
Bà Tạ Thị Thanh Thủy	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2011)
Bà Sharmini T. Surendran	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 11 năm 2011)
Ông Arief Gunawan	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2011)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất,

Phó Thiên Sơn
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Văn Thắm
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày 05 tháng 4 năm 2012

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: **Các Cổ đông**
 Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
 Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất") của Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 3 đến trang 40. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Trương Anh Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0029/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT
NAM

Ngày 05 tháng 4 năm 2012
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Hoàng Văn Kiên
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số
1130/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu số B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		1.144.971.933.402	391.767.340.354
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	158.085.175.695	18.423.430.335
1. Tiền	111		32.785.175.695	18.423.430.335
2. Các khoản tương đương tiền	112		125.300.000.000	-
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	621.374.154.866	250.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		625.387.082.866	250.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(4.012.928.000)	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		308.381.999.349	102.839.423.257
1. Phải thu khách hàng	131		23.319.226.404	11.934.305.093
2. Trả trước cho người bán	132	7	237.919.000.961	66.450.587.480
3. Các khoản phải thu khác	135	8	47.486.343.671	24.454.530.684
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(342.571.687)	-
IV- Hàng tồn kho	140		23.150.463.324	6.623.190.110
1. Hàng tồn kho	141	9	23.150.463.324	6.623.190.110
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		33.980.140.168	13.881.296.652
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.758.417.243	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		19.285.820.567	13.602.366.963
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		11.369.073.958	46.894.940
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		1.566.828.400	232.034.749
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+250+260+269)	200		2.133.647.836.224	1.529.425.467.007
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		846.832.000.000	710.770.224.460
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	2.970.224.460
2. Phải thu dài hạn khác	218	10	846.832.000.000	707.800.000.000
II- Tài sản cố định	220		858.748.828.865	356.322.828.357
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	637.596.435.547	13.047.055.649
- Nguyên giá	222		736.291.792.607	21.164.512.241
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(98.695.357.060)	(8.117.456.592)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	2.877.684.277	184.620.003
- Nguyên giá	228		3.487.127.205	193.060.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(609.442.928)	(8.439.997)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	13	218.274.709.041	343.091.152.705
III- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		202.891.946.534	247.405.800.000
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	15	59.702.881.471	-
2. Đầu tư dài hạn khác	258	16	143.189.065.063	247.405.800.000
IV- Tài sản dài hạn khác	260		20.493.064.339	5.569.368.196
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	17	20.014.643.869	5.569.368.196
2. Tài sản dài hạn khác	268		478.420.470	-
V- LỢI THẾ THƯƠNG MẠI	269	18	204.681.996.486	209.357.245.994
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		3.278.619.769.626	1.921.192.807.361

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011***MÃ SỐ B 01-DN/HN***Đơn vị tính: VND*

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		2.074.902.576.720	841.554.026.226
I- Nợ ngắn hạn	310		605.649.603.545	175.073.038.072
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	19	143.356.926.213	1.000.000.000
2. Phải trả người bán	312	20	52.388.863.361	84.840.121.524
3. Người mua trả tiền trước	313		1.884.911.404	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	21	5.105.439.567	9.343.272.922
5. Phải trả người lao động	315		1.928.057.845	3.291.021.620
6. Chi phí phải trả	316	22	93.297.671.816	12.317.855.767
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		22.887.272	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	23	306.070.130.043	63.903.186.161
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.594.716.024	377.580.078
II- Nợ dài hạn	330		1.469.252.973.175	666.480.988.154
1. Phải trả dài hạn khác	333		12.222.571.576	-
2. Vay và nợ dài hạn	334	24	1.444.448.907.435	666.469.115.141
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	25	11.997.592.275	-
4. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		583.901.889	11.873.013
B- NGUỒN VỐN (400=410)	400		1.081.810.076.573	1.071.206.252.893
I- Vốn chủ sở hữu	410	26	1.081.810.076.573	1.071.206.252.893
1. Vốn điều lệ	411		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.186.742.015	1.462.166.899
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		392.220.491	392.220.491
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		4.376.214.656	-
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		74.854.899.411	69.351.865.503
C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	27	121.907.116.333	8.432.528.242
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		3.278.619.769.626	1.921.192.807.361

Hà Văn Thắm
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Phó Thiên Sơn
Quyền Tổng Giám đốc

Trương Kim Thanh
Kế toán trưởng

Ngày 05 tháng 4 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MÃ SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2011	2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		310.830.344.425	272.976.530.872
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		144.663.945	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	29	310.685.680.480	272.976.530.872
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	30	184.839.970.750	133.015.912.415
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		125.845.709.730	139.960.618.457
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	227.027.439.687	34.758.217.681
7. Chi phí tài chính	22	33	125.001.626.754	14.742.429.664
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		123.596.326.415	14.742.429.664
8. Chi phí bán hàng	24		34.985.768.212	9.250.173.843
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		109.018.092.587	42.007.016.786
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		83.867.661.865	108.719.215.845
11. Thu nhập khác	31		27.096.394.309	6.959.897.650
12. Chi phí khác	32		2.672.639.516	7.889.591.114
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		24.423.754.793	(929.693.464)
14. Lợi nhuận từ công ty liên kết	45		162.513.071	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40+45)	50		108.453.929.729	107.789.522.381
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	34	22.450.112.363	32.732.414.129
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		12.031.250.466	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		73.972.566.900	75.057.108.252
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		44.477.328	2.993.075.590
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		73.928.089.572	72.064.032.662
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	739	970

Hà Văn Thắm
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Phó Thiên Sơn
Quyền Tổng Giám đốc

Trương Kim Thanh
Kế toán trưởng

Ngày 05 tháng 4 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2011	2010
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	108.453.929.729	107.789.522.381
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	40.223.266.481	3.918.302.902
- Các khoản dự phòng	03	4.012.928.000	119.020.824
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	202.691.696	-
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(146.429.472.510)	(47.868.023.152)
- Chi phí lãi vay	06	123.596.326.415	14.742.429.664
- Lợi thế thương mại	07	(28.347.947.481)	27.224.532.687
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	101.711.722.329	105.925.785.306
- (Tăng) các khoản phải thu	09	(229.363.353.965)	(551.839.545.798)
- (Tăng) hàng tồn kho	10	(14.395.404.520)	(5.051.267.240)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	189.575.355.228	(40.095.653.512)
- (Tăng) chi phí trả trước	12	(9.521.774.515)	(4.172.927.789)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(93.679.260.862)	(203.476.298)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(39.179.319.017)	(23.848.139.739)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	(12.147.590.776)	42.550.832.687
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	2.970.224.460	(205.590.800.958)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(104.029.401.638)	(682.325.193.341)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(252.524.250.274)	(78.029.583.119)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(80.000.000.000)	(757.046.422.222)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	366.042.767.800	522.046.422.222
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(805.687.792.747)	(156.277.966.551)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	149.884.465.523	4.841.810.188
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	170.435.028.067	25.212.357.768
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(451.849.781.631)	(439.253.381.714)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của cổ đông	31	-	532.052.362.363
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.201.097.742.166	610.031.755.924
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(445.556.813.537)	(8.500.000.000)
4. Cổ tức và lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(60.000.000.000)	(15.088.655.939)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	695.540.928.629	1.118.495.462.348
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	139.661.745.360	(3.083.112.707)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	18.423.430.335	21.506.543.042
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	158.085.175.695	18.423.430.335

Hà Văn Thẩm
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Phó Thiên Sơn
Quyền Tổng Giám đốc

Trương Kim Thanh
Kế toán trưởng

Ngày 05 tháng 4 năm 2012

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương (gọi tắt là “Công ty”), trước đây là Công ty Cổ phần Xây dựng - Thương mại Bảo Long, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 số 0800338870 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 14 tháng 7 năm 2011 (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lần đầu số 0403000464 ngày 24 tháng 7 năm 2006). Vốn điều lệ của Công ty là 1.000 tỷ đồng, tổng số cổ phiếu là 100.000.000 với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty có Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0800338870-001 đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 10 năm 2010, thay đổi lần 2 ngày 30 tháng 6 năm 2011.

Công ty mẹ của Công ty là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương có 05 công ty con như sau:

- Công ty Cổ phần Sài Gòn-Givral
- Công ty Cổ phần Dịch vụ hỗ trợ và Phát triển Đầu tư
- Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Suối Mơ
- Công ty Cổ phần Tân Việt
- Công ty Cổ phần Bánh Givral

Chi tiết về hoạt động của các công ty con trên được trình bày tại Thuyết minh số 14.

Tổng số nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 1.054 người (31 tháng 12 năm 2010: 417 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây dựng công trình kỹ thuật; Hoạt động xây dựng chuyên dụng; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán); Dịch vụ tư vấn, quản lý và quảng cáo bất động sản; Mua bán lương thực, thực phẩm; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh dịch vụ khách sạn, ăn uống, giải khát; Đại lý ký gửi, mua bán hàng hóa; Cho thuê nhà xưởng, văn phòng, nhà ở và kho bãi; Tư vấn lập dự án xây dựng các công trình công nghiệp, nhà ở và công trình công cộng; Thiết kế kỹ thuật (không bao gồm thiết kế công trình và thiết kế quy hoạch xây dựng); Đầu tư và xây dựng hạ tầng, nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi; Thiết kế hệ thống cấp thoát nước, môi trường nước; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế kiến trúc công trình.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ KỲ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 06 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Công ty đã áp dụng Thông tư 210 và trình bày các thuyết minh bổ sung về việc áp dụng này trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 tại Thuyết minh số 36.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thể thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Hợp nhất kinh doanh (Tiếp theo)

Trong năm 2009, Công ty thực hiện đầu tư và nắm cổ phần chi phối trong Công ty Cổ phần Sài Gòn-Givral từ ngày 30 tháng 06 năm 2009, Công ty Cổ phần Dịch vụ hỗ trợ và Phát triển Đầu tư từ ngày 31 tháng 12 năm 2009 và đã hợp nhất các báo cáo tài chính của các công ty con này trong các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty trong năm 2009, 2010 và 2011. Công ty sử dụng giá ghi sổ của tài sản, công nợ của các công ty con này tại ngày mua và so sánh với giá mua để xác định lợi thế thương mại thay vì sử dụng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 11 - Hợp nhất kinh doanh. Công ty đã thực hiện việc đánh giá lại giá trị của các công ty con bằng việc thuê chuyên gia định giá đánh giá lại các công ty con này để xem xét giá trị hợp lý của các công ty con. Do tính chất phức tạp của việc phân bổ phần phụ trội mua cổ phần công ty con nên Công ty không thể thực hiện phân bổ vào tài sản, công nợ, công nợ tiềm tàng và tính toán lại giá trị lợi thế thương mại. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng và tin tưởng rằng việc không phân bổ này và việc không tính toán lại giá trị lợi thế thương mại không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Trong năm 2011, Công ty thực hiện đầu tư và nắm cổ phần chi phối cũng như quyền kiểm soát trong Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Suối Mơ từ ngày 08 tháng 4 năm 2011, Công ty Cổ phần Tân Việt từ ngày 23 tháng 5 năm 2011 và Công ty Cổ phần Bánh Givral từ ngày 29 tháng 12 năm 2011. Công ty hợp nhất các báo cáo tài chính của các công ty con này trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011. Công ty sử dụng giá trị hợp lý tại ngày mua để xác định tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của các công ty con này theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 11 - Hợp nhất kinh doanh. Chi tiết về giao dịch hợp nhất kinh doanh này được trình bày tại Thuyết minh số 14.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó là 10 năm.

Lợi thế kinh doanh có được từ việc mua công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết. Lợi thế kinh doanh từ việc mua các công ty con và các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được trình bày riêng như một loại tài sản vô hình trên bảng cân đối kế toán.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Bất lợi thế thương mại

Bất lợi thế thương mại là phần phụ trội lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng đánh giá được của công ty con, công ty liên kết, và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát tại ngày phát sinh nghiệp vụ mua công ty so với giá phí hợp nhất kinh doanh. Bất lợi kinh doanh được hạch toán ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng và phải thu khác, đầu tư ngắn hạn và đầu tư dài hạn.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Số dư phải thu dài hạn của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là khoản tiền ứng trước cho các đối tác để thực hiện các dự án bất động sản trong các kỳ tiếp theo và khoản tiền ứng trước cho các cá nhân để tiến hành chuyển nhượng cổ phần. Theo đánh giá của Công ty, các khoản ứng trước này chắc chắn có thể thu hồi trong tương lai. Do vậy Công ty không trích lập dự phòng phải thu khó đòi tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Hàng tồn kho (Tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá trị gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc kỳ hoạt động. Theo đánh giá của Công ty, tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty không có hàng hóa tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất. Theo đó, Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm 2011 (Số năm)	Năm 2010 (Số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-50	-
Máy móc và thiết bị	03-10	03-09
Thiết bị văn phòng	03-08	05-08
Phương tiện vận tải	04-10	05-08
Tài sản khác	04-10	-

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền thuê đất và giá trị phần mềm kế toán và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền thuê đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Phần mềm kế toán được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

ại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ hoạt động.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn phản ánh giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác, được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Tiền mặt	1.297.914.703	946.047.914
Tiền gửi ngân hàng	24.984.351.652	17.477.382.421
Tiền đang chuyển	6.502.909.340	-
Các khoản tương đương tiền (i)	125.300.000.000	-
	158.085.175.695	18.423.430.335

(i) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 thể hiện các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn không quá 3 tháng.

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương (i)	-	200.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Tài chính Liên Việt (ii)	80.000.000.000	50.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bình An (iii)	146.327.082.866	-
Đầu tư cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương (iv)	392.500.000.000	-
Đầu tư ngắn hạn khác	6.560.000.000	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(4.012.928.000)	-
	621.374.154.866	250.000.000.000

(i) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 07 tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương với lãi suất thông báo theo từng thời kỳ.

(ii) Khoản tiền cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Tài chính Liên Việt vay theo Hợp đồng vay vốn số 28/2011/OCH-LV ngày 28 tháng 12 năm 2011 và Phụ lục hợp đồng số 1 ngày 31 tháng 12 năm 2011 với thời hạn 1 năm kể từ ngày chuyển tiền, lãi suất là 18%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng 10 triệu cổ phiếu do Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương phát hành (mã OGC) thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Tài chính Liên Việt.

(iii) Phản ánh giá trị khoản nhận chuyển nhượng 27.332.500 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bình An mà Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNECO Hà Nội hiện đang nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2011. Công ty đánh giá khoản đầu tư này có thời hạn thu hồi không quá 01 năm.

(iv) Phản ánh giá trị 39.250.000 cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương mà Công ty Cổ phần Dịch vụ hỗ trợ và Phát triển Đầu tư (công ty con của Công ty) nhận chuyển nhượng theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 08 và 09/2011/HD-CNCP được ký kết giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Hỗ trợ và Phát triển đầu tư với Công ty TNHH VNT và Doanh nghiệp tư nhân Hà Bảo tại ngày 06 tháng 9 năm 2011 về việc chuyển nhượng số cổ phần của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương, hai đơn vị này phải hoàn thành việc sang tên cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Dịch vụ hỗ trợ và Phát triển Đầu tư trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Công ty hoàn tất việc thanh toán. Tuy nhiên đến thời điểm kết thúc năm tài chính 2011, hai đơn vị trên vẫn chưa hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu số cổ phiếu này.

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sông Đà (i)	227.449.697.728	58.016.346.199
Các đối tượng khác	10.469.303.233	8.434.241.281
	237.919.000.961	66.450.587.480

(i) Phản ánh khoản tiền ứng trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sông Đà để thực hiện hợp đồng hoàn thiện hạ tầng và nội thất cho Dự án Sunrise Hội An Resort của Công ty Cổ phần Dịch vụ hỗ trợ và Phát triển đầu tư (công ty con của Công ty).

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	-	11.755.555.557
Ông Hà Trọng Nam (i)	26.305.555.555	12.250.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Tài chính Liên Việt (ii)	40.000.000	-
Phải thu khác	21.140.788.116	448.975.127
	47.486.343.671	24.454.530.684

(i) Là khoản lãi tính trên khoản ứng trước cho ông Hà Trọng Nam (bên liên quan của Công ty) theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 2510/2010/HĐ-CNCP ngày 25 tháng 10 năm 2010 như đã trình bày tại Thuyết minh số 10 (iv).

(ii) Là khoản lãi phải thu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Tài chính Liên Việt theo hợp đồng vay vốn ngắn hạn như đã trình bày tại Thuyết minh số 6 (ii).

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	8.804.542.682	3.082.222.429
Công cụ, dụng cụ	9.974.418.296	281.473.454
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.716.428.565	3.170.589.474
Hàng hoá	1.655.073.781	88.904.753
	23.150.463.324	6.623.190.110
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	23.150.463.324	6.623.190.110

10. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

Phải thu dài hạn khác phản ánh các khoản tiền đã chi để Công ty thực hiện các dự án kinh doanh bất động sản. Chi tiết như sau:

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (i)	100.000.000.000	100.000.000.000
Công ty Euro Metal Cans Holding Co PTE LTD (ii)	85.100.000.000	85.100.000.000
Công ty TNHH Togi Việt Nam (ii)	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Viptour-Togi (iii)	160.732.000.000	21.700.000.000
Ông Hà Trọng Nam (iv)	500.000.000.000	500.000.000.000
	846.832.000.000	707.800.000.000

10. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC (Tiếp theo)

- (i) Khoản tiền trả trước cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (“OGC”) (công ty mẹ của Công ty) về việc chuyển nhượng lại quyền thực hiện Dự án “Khách sạn Sao Hôm” tại Nha Trang. Bao gồm các khoản chi sau:
- Số tiền 63 tỷ đồng trả cho OGC tương đương với số tiền OGC phải trả cho các đối tác để có quyền tham gia góp vốn vào Công ty TNHH T&T Đại Dương. Cụ thể OGC đã ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Đầu tư phát triển để thành lập Công ty TNHH T&T Đại Dương với số vốn điều lệ là 70 tỷ đồng, trong đó OGC sở hữu 90% vốn điều lệ tương đương 63 tỷ đồng; bà Đào Thu Thảo sở hữu 10% vốn điều lệ, tương đương 7 tỷ đồng.
 - Số tiền 37 tỷ đồng trả cho OGC tương ứng với số tiền mà OGC đã ký kết với các nhà thầu để thực hiện các hạng mục liên quan đến việc triển khai dự án trên.
- (ii) Khoản tiền đã chi cho các đối tác về việc chuyển nhượng lại quyền tham gia góp vốn vào Dự án “Khách sạn Trần Vũ” của Công ty Cổ phần Viptour-Togi. Bao gồm các khoản sau:
- Công ty phải trả 86 tỷ đồng cho Công ty Euro Metal Cans Holding Co PTE LTD để có quyền tham gia góp 70% vốn điều lệ, tương đương 141.953.000.000 đồng vào Công ty Cổ phần Viptour-Togi. Số tiền đã thanh toán đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 85,1 tỷ đồng.
 - Công ty phải trả 1 tỷ đồng cho Công ty TNHH Togi Việt Nam để có quyền tham gia góp 10% vốn điều lệ, tương đương 20.279.000.000 đồng vào Công ty Cổ phần Viptour-Togi.
- (iii) Khoản tiền chuyển cho Công ty Cổ phần Viptour-Togi liên quan đến các chi phí xây dựng cơ bản của Dự án Khách sạn Trần Vũ.
- (iv) Khoản ứng trước cho ông Hà Trọng Nam (bên liên quan của Công ty) theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 2510/2010/HĐ-CNCP ngày 25 tháng 10 năm 2010 về việc Công ty nhận chuyển nhượng 634.700 cổ phần của Công ty Cổ phần Trảng Tiền từ nhóm cổ đông bao gồm bà Nguyễn Thị Lan Hương, ông Hà Văn Thắm và ông Hà Trọng Nam (các bên liên quan của Công ty). Công ty đã thực hiện đánh giá lại tài sản do Công ty Cổ phần Trảng Tiền quản lý, sử dụng bằng việc thuê chuyên gia định giá đánh giá lại tài sản. Ban Giám đốc tin tưởng rằng giá giao dịch chuyển nhượng này là phù hợp.

Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng và tin tưởng rằng việc chuyển nhượng quyền tham gia góp vốn nêu trên là hợp lệ và chắc chắn sẽ thực hiện được, theo đó, các khoản mục Phải thu dài hạn khác không bị suy giảm giá trị.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2011	-	17.858.252.472	3.159.542.581	146.717.188	-	21.164.512.241
Mua trong năm	-	17.313.114.678	1.681.004.677	1.235.562.937	619.116.400	20.848.798.692
Tăng từ đầu tư xây dựng cơ bản	247.137.520.932	108.666.317.618	620.102.524	-	1.309.238.257	357.733.179.331
Tăng tài sản từ hợp nhất kinh doanh	286.020.329.872	42.928.419.790	5.514.943.336	416.541.688	2.461.539.723	337.341.774.409
Thanh lý, nhượng bán	(796.472.066)	-	-	-	-	(796.472.066)
Tại ngày 31/12/2011	532.361.378.738	186.766.104.558	10.975.593.118	1.798.821.813	4.389.894.380	736.291.792.607
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2011	-	7.014.545.977	1.056.907.600	46.003.015	-	8.117.456.592
Khấu hao trong năm	11.636.890.620	25.709.040.400	1.855.794.641	215.990.440	623.874.462	40.041.590.563
Phân loại lại	(3.355.451.944)	3.355.451.944	-	-	-	-
Tăng tài sản từ hợp nhất kinh doanh	27.541.735.891	19.446.633.439	2.427.494.766	160.304.804	1.097.123.474	50.673.292.374
Thanh lý, nhượng bán	(136.982.469)	-	-	-	-	(136.982.469)
Tại ngày 31/12/2011	35.686.192.098	55.525.671.760	5.340.197.007	422.298.259	1.720.997.936	98.695.357.060
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2011	496.675.186.640	131.240.432.798	5.635.396.111	1.376.523.554	2.668.896.444	637.596.435.547
Tại ngày 31/12/2010	-	10.843.706.495	2.102.634.981	100.714.173	-	13.047.055.649

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các thiết bị đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 3.260.166.162 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2010: 2.440.154.085 đồng).

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (Tiếp theo)

Như trình bày tại Thuyết minh số 24, Công ty đã dùng các tài sản dưới đây để thế chấp cho các khoản vay sau:

- Tài sản cố định là tài sản gắn liền với đất tại số 12 - 14 Trần Phú, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, để đảm bảo khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương - Chi nhánh Nha Trang theo Hợp đồng vay số 02/NHNT-TV ngày 23 tháng 4 năm 2007. Tổng giá trị tài sản (nguyên giá ban đầu) thế chấp tại ngày ký hợp đồng là 133.600.000.000 VND, giá trị đánh giá lại theo Biên bản Kiểm định và định giá lại tài sản ngày 15 tháng 3 năm 2011 và phụ lục hợp đồng thế chấp ngày 02 tháng 6 năm 2011 giữa Công ty và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương - Chi nhánh Nha Trang là 115.700.027.332 VND (giá trị còn lại của tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2010), trong đó:

+ Phần đất: Mặt tiền số 12 - 14 Trần Phú, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam, diện tích đất: 7.000,3 m²;

+ Phần xây dựng: Công trình khu nghỉ mát Sunrise Nha Trang Beach Resort với thiết kế hoàn chỉnh gồm 02 khối: Khối nhà 10 tầng (số 12 Trần Phú, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa) và khối nhà 7 tầng (số 14 Trần Phú, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa), diện tích xây dựng: 4.380 m².

- Công trình Khách sạn Sài Gòn Starcity và toàn bộ trang thiết bị, máy móc và nội thất kèm theo tại số 144 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh làm tài sản đảm bảo với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 263.750.799.000 VND (31 tháng 12 năm 2010 không có tài sản thế chấp).

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền thuê đất	Phần mềm	
	VND	kế toán	Cộng
		VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2011	-	193.060.000	193.060.000
Mua trong năm	-	692.678.200	692.678.200
Tăng tài sản do hợp nhất kinh doanh	2.220.284.239	504.604.766	2.724.889.005
Thanh lý, nhượng bán	-	(123.500.000)	(123.500.000)
Tại ngày 31/12/2011	2.220.284.239	1.266.842.966	3.487.127.205
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2011	-	8.439.997	8.439.997
Khấu hao trong năm	82.039.287	99.636.631	181.675.918
Tăng tài sản do hợp nhất kinh doanh	-	463.500.109	463.500.109
Thanh lý, nhượng bán	-	(44.173.096)	(44.173.096)
Tại ngày 31/12/2011	82.039.287	527.403.641	609.442.928
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2011	2.138.244.952	739.439.325	2.877.684.277
Tại ngày 31/12/2010	-	184.620.003	184.620.003

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2011	2010
	VND	VND
Tại ngày 01 tháng 01	343.091.152.705	160.293.242.052
Tăng do mua công ty con	599.518.157	-
Tăng trong năm	232.317.217.510	230.897.191.640
Kết chuyển sang tài sản cố định	(357.733.179.331)	(840.186.677)
Kết chuyển sang giá vốn công trình	-	(47.259.094.310)
Tại ngày 31 tháng 12	218.274.709.041	343.091.152.705
Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo công trình:		
	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Khách sạn Sài Gòn Starcity (i)	-	219.029.935.885
Sunrise Hội An Resort (ii)	212.837.361.265	123.845.910.420
Các công trình khác	5.437.347.776	215.306.400
	218.274.709.041	343.091.152.705

- (i) Xây dựng khách sạn với tiêu chuẩn 4 sao tại 144 Nguyễn Văn Trỗi, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh với tổng mức vốn đầu tư dự kiến khoảng 258,8 tỷ VND của Công ty Cổ phần Sài Gòn - Givral (công ty con của Công ty).
- (ii) Xây dựng khách sạn với tiêu chuẩn 4 sao thuộc Dự án khu du lịch Sunrise Hội An Resort với tổng mức vốn đầu tư dự kiến khoảng 540 tỷ VND của Công ty Cổ phần Dịch vụ hỗ trợ và Phát triển Đầu tư (công ty con của Công ty).

14. HỢP NHẤT KINH DOANH

Đầu tư vào công ty con

Tên Công ty con	Ngày nắm quyền kiểm soát (i)	Giá trị đầu tư tại ngày 31/12/2011 VND	Giá trị đầu tư tại ngày 31/12/2010 VND
Công ty Cổ phần Sài Gòn- Givral	30/06/2009	221.772.279.186	221.638.904.186
Công ty Cổ phần Dịch vụ hỗ trợ và Phát triển đầu tư	31/12/2009	172.928.550.363	172.928.550.363
Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Suối Mơ	08/04/2011	47.209.238.000	-
Công ty Cổ phần Tân Việt	23/05/2011	109.493.338.104	-
Công ty Cổ phần Bánh Givral	29/12/2011	29.400.000.000	-
		580.803.405.653	394.567.454.549

- (i) Là ngày Công ty nắm giữ quyền kiểm soát các công ty con sau khi đã mua số cổ phần chi phối các công ty con này.

14. HỢP NHẤT KINH DOANH (Tiếp theo)

Thông tin chi tiết về đầu tư góp vốn vào các công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ phần biểu quyết nắm giữ đến ngày 31/12/2011 (*)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Sài Gòn-Givral	Hồ Chí Minh	97,08	97,08	Sản xuất, kinh doanh bánh kẹo; Kinh doanh khách sạn
Công ty Cổ phần Dịch vụ hỗ trợ và Phát triển đầu tư	Quảng Nam	40,00	74,00	Kinh doanh khách sạn
Công ty Cổ Phần Du lịch Khách sạn Suối Mơ	Quảng Ninh	83,00	83,00	Kinh doanh khách sạn
Công ty Cổ Phần Tân Việt	Khánh Hòa	51,42	51,42	Kinh doanh khách sạn
Công ty Cổ phần Bánh Givral	Hồ Chí Minh	98,00	98,00	Sản xuất, kinh doanh các loại bánh từ bột, cacao, sôcôla và mứt kẹo; Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa

(*) Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của Công ty cao hơn tỷ lệ phần sở hữu tại các công ty con trên do Công ty đã có các thỏa thuận với các cổ đông của các công ty này để có được quyền biểu quyết lớn hơn trong thời gian thực hiện thủ tục để chính thức sở hữu cổ phần.

14. HỢP NHẤT KINH DOANH (Tiếp theo)

Giá trị hợp lý tại ngày mua của tài sản, công nợ phải trả và công nợ tiềm tàng của Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Suối Mơ và Công ty Cổ phần Tân Việt được Ban Giám đốc Công ty đánh giá và ước tính dựa trên hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 11 - Hợp nhất kinh doanh và giá trị đánh giá lại tài sản được thực hiện bởi các công ty thẩm định giá và thẩm định viên về giá có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá theo quy định của Bộ Tài chính. Đối với Công ty Cổ phần Bánh Givral, Công ty sử dụng giá ghi sổ của tài sản, công nợ của các công ty con này tại ngày mua và so sánh với giá mua để xác định lợi thế thương mại thay vì sử dụng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 11 - Hợp nhất kinh doanh. Chi tiết như sau:

	Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Suối Mơ	Công ty Cổ phần Tân Việt	Công ty Cổ phần Bánh Givral	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	306.987.027	37.503.086.430	8.000.000.000	45.810.073.457
Các khoản phải thu	4.683.249.558	3.420.544.297	-	8.103.793.855
Hàng tồn kho	651.280.327	1.480.588.367	10.025.196.942	12.157.065.636
Các tài sản ngắn hạn khác	184.100.000	2.776.000.182	10.730.513.394	13.690.613.576
Tài sản cố định hữu hình	88.138.663.036	198.514.137.181	94.780.414.452	381.433.214.669
Tài sản cố định vô hình	2.220.284.239	41.104.657	-	2.261.388.896
Chi phí trả trước dài hạn	-	3.774.766.801	-	3.774.766.801
Tài sản dài hạn khác	-	1.967.620.476	2.500.000.000	4.467.620.476
Nợ ngắn hạn	(36.794.524.016)	(8.237.964.794)	(8.036.124.788)	(53.068.613.598)
Nợ dài hạn	(5.362.723.193)	(45.875.812.083)	(88.000.000.000)	(139.238.535.276)
Tài sản thuần	54.027.316.978	195.364.071.514	30.000.000.000	279.391.388.492
Phần sở hữu trong tài sản thuần	44.842.673.092	91.340.117.390	29.400.000.000	165.582.790.482
Lợi thế thương mại từ hợp nhất kinh doanh	2.366.564.908	18.160.972.565	-	20.527.537.473
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh	47.209.238.000	109.501.089.955	29.400.000.000	186.110.327.955

Phần tổng giá phí hợp nhất kinh doanh với số tiền 186.102.576.104 đồng đã được thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng.

15. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Giá gốc đầu tư vào công ty liên kết	32.762.945.282	-
Bất lợi thương mại phát sinh khi đầu tư công ty liên kết	26.777.423.118	-
Phần lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	162.513.071	-
	59.702.881.471	-

Thông tin chi tiết về công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ đến ngày 31/12/2011 %	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông	Nghệ An	49,50	49,50	Kinh doanh du lịch, khách sạn, nhà hàng, dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế; cho thuê văn phòng

Thông tin tài chính tóm tắt về công ty liên kết của Công ty được trình bày như sau:

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Tổng tài sản	187.951.901.944	185.442.383.228
Tổng công nợ	67.401.002.051	67.728.128.029
Tài sản thuần	120.550.899.893	117.714.255.199
Phần tài sản thuần Công ty đầu tư vào công ty liên kết	59.672.695.447	-

	2011	2010
	VND	VND
Doanh thu	122.745.568.363	190.093.461.132
Lợi nhuận thuần	3.024.189.749	1.874.471.182
Lợi nhuận thuần từ khoản đầu tư vào công ty liên kết	1.496.973.926	-

16. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương (i)	43.335.369.863	46.094.000.000
Công ty Cổ phần Truyền thông và Máy tính Việt Nam	3.341.800.000	3.341.800.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Liên Á - Phú Hưng Gia (ii)	77.361.845.200	182.970.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Sao Hôm - Nha Trang (iii)	16.150.000.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư THT Việt Nam (iv)	3.000.050.000	-
	143.189.065.063	247.405.800.000

- (i) Phản ánh khoản đầu tư mua 3.500.000 cổ phần của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương với tổng giá trị là 43.335.369.863 VND.

16. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC (Tiếp theo)

- (ii) Phản ánh khoản góp vốn hợp tác đầu tư vào Dự án đầu tư xây dựng khách sạn, là một phần của dự án Sài Gòn Airport Plaza theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 1126/HĐ/SAP-OCH/2010 ngày 26/11/2010 giữa Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương và Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Liên Á - Phú Hưng Gia. Theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Liên Á - Phú Hưng Gia sẽ góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng khu đất được các bên thống nhất tại thời điểm ký Hợp đồng. Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương tiến hành góp vốn bằng tiền mặt với số tiền bằng giá trị đầu tư xây dựng công trình khách sạn. Các bên sẽ thành lập Ban quản lý Dự án để điều hành, triển khai Dự án. Các bên sẽ được phân phối sản phẩm, phân chia lợi nhuận theo các quy định cụ thể trong hợp đồng.

Trong năm 2011, Công ty đã tiến hành chuyển nhượng 60% quyền góp vốn vào Dự án cho bà Hứa Thị Bích Hạnh và ghi nhận doanh thu tài chính tương ứng với lợi nhuận thu được (chi tiết xem trong Thuyết minh số 32).

Giá trị khoản đầu tư tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011 phản ánh 40% tổng chi phí đã thực hiện của Dự án Khách sạn Sài Gòn Airport Plaza.

- (iii) Phản ánh khoản đầu tư vào dự án xây dựng khách sạn Sao Hôm Nha Trang theo Hợp đồng góp vốn đầu tư Bất động sản số 22121/2010/HĐGV/OCH-SH ngày 8 tháng 10 năm 2010 giữa Công ty TNHH Một thành viên Sao Hôm Nha Trang (bên liên quan của Công ty) và Công ty. Theo đó, Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương cam kết góp vốn cho Công ty TNHH Một thành viên Sao Hôm Nha Trang để thực hiện dự án với giá trị là 39.824.850.000 đồng. Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương sẽ được chia lợi nhuận theo lãi suất thỏa thuận trên cơ sở vốn góp.

- (iv) Phản ánh khoản đầu tư mua 300.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư THT Việt Nam.

17. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	<u>31/12/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
	VND	VND
Chi phí sửa chữa cửa hàng	2.500.000.000	1.802.650.260
Chi phí trả trước dài hạn khác	17.514.643.869	3.766.717.936
	<u>20.014.643.869</u>	<u>5.569.368.196</u>

18. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	<u>2011</u>	<u>2010</u>
	VND	VND
Tại ngày 01 tháng 01	209.357.245.994	234.613.432.430
Tăng do đầu tư vào công ty con	20.531.649.247	187.074.429
Phân bổ trong năm	(25.206.898.755)	(24.034.726.311)
Giảm khác	-	(1.408.534.554)
Tại ngày 31 tháng 12	<u>204.681.996.486</u>	<u>209.357.245.994</u>

18. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI (Tiếp theo)**Chi tiết lợi thế thương mại theo từng khoản đầu tư**

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Công ty Cổ phần Sài Gòn - Girval	105.895.545.318	120.007.797.026
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hỗ trợ và Phát triển đầu tư	79.421.732.416	89.349.448.968
Công ty Cổ phần Tân Việt	17.175.646.211	-
Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Suối Mơ	2.189.072.541	-
	204.681.996.486	209.357.245.994

19. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương (i)	61.191.326.213	-
Công ty Cổ phần Viptour - Togi (ii)	67.000.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả	15.165.600.000	1.000.000.000
	143.356.926.213	1.000.000.000

(i) Vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương (bên liên quan của Công ty) phản ánh giá trị ứng trước theo Hợp đồng ủy thác đầu tư số 30/UTDT-OCH ngày 21 tháng 4 năm 2011 để đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Việt (công ty con của Công ty). Khoản vay này chưa xác định thời hạn trả nợ. Lãi suất phải trả cho năm đầu tiên là 18%/năm và cho các năm tiếp theo bằng lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương cộng với 3%/năm.

(ii) Phản ánh khoản vay ngắn hạn từ Công ty Cổ phần Viptour - Togi theo Hợp đồng vay số 28072011/2011/OCH-VIPTOUR-TOGI ngày 28 tháng 7 năm 2011 và Hợp đồng vay số 12112011/2011/OCH-VIPTOUR-TOGI ngày 12 tháng 11 năm 2011 với thời hạn vay một năm kể từ ngày chuyển tiền, lãi suất là 14%/năm. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Công ty Cổ phần Đại An	2.699.882.797	2.699.882.797
Công ty Cổ phần Truyền thông Đại Dương	1.143.842.500	-
Công ty TNHH Dịch vụ Quảng cáo Quảng Nguyên	8.796.260	8.796.260
Công ty Cổ phần Vinasaco	99.641.556	-
Công ty TNHH Sản xuất Dịch vụ Hưng Phát	2.190.580.675	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Sông Đà	30.764.703.796	73.663.997.375
Các đối tượng khác	15.481.415.777	8.467.445.092
	52.388.863.361	84.840.121.524

21. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	11.693.770	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.457.334.425	8.511.137.457
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	2.949.718.465	687.723.373
Thuế thu nhập cá nhân	665.402.130	144.412.092
Thuế khác	21.290.777	-
	5.105.439.567	9.343.272.922

22. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Chi phí lãi vay	63.249.847.941	11.256.940.490
Chi phí phải trả khác	5.607.611.165	1.060.915.277
Chi phí trích trước xây dựng dự án Sunrise Hội An Resort	24.440.212.710	-
	93.297.671.816	12.317.855.767

23. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Công ty Cổ phần Viptour - Togi (i)	6.633.600.000	12.480.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNECO Hà Nội (ii)	91.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Nhật Minh (ii)	20.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Đất Việt (ii)	45.400.000.000	-
Công ty TNHH Tập đoàn Hoàng Phát VISSAI (iii)	140.662.500.000	-
Phải trả, phải nộp khác	1.874.030.043	51.423.186.161
	306.070.130.043	63.903.186.161

(i) Khoản tiền ứng trước của Công ty Cổ phần Viptour - Togi để thực hiện Hợp đồng số 101106/OCH-5G-KSTV ngày 06 tháng 11 năm 2010 về việc thuê Công ty Cổ phần Dịch vụ và Khách sạn Đại Dương thiết kế Khách sạn Trần Vũ.

(ii) Khoản phải trả cho các Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNECO Hà Nội, Công ty Cổ phần Sản xuất Nhật Minh và Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Đất Việt để có quyền sở hữu cũng như các nghĩa vụ đi kèm đối với 54.520.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bình An, tương ứng với 94% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bình An, trước khi tiến hành chuyển nhượng lại cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Cao cấp Dầu khí Việt Nam.

(iii) Khoản tiền nhận đặt cọc từ Công ty TNHH Tập đoàn Hoàng Phát VISSAI để thực hiện việc khảo sát Khách sạn Saigon Stacity.

24. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	<u>31/12/2011</u> VND	<u>31/12/2010</u> VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương (i)	413.206.907.435	82.182.079.245
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Nam (ii)	500.000.000.000	584.287.035.896
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - CN Nha Trang (iii)	31.242.000.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (iv)	500.000.000.000	-
	<u>1.444.448.907.435</u>	<u>666.469.115.141</u>

(i) Tại ngày 20 tháng 11 năm 2007, Công ty Cổ phần Dịch vụ Hỗ trợ và Phát triển Đầu tư (công ty con của Công ty) ký Hợp đồng tín dụng dài hạn số 7/2007/HĐTD-OJBHN với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương (bên liên quan của Công ty) với hạn mức vay là 196 tỷ đồng để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng công trình Khu du lịch Sunrise Hội An Resort. Hạn mức tín dụng sau đó thay đổi thành 326 tỷ theo Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 0060.7/2007/PLHĐTD-OJBHN ngày 09 tháng 6 năm 2011. Khoản vay có thời hạn vay là 138 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, thời gian ân hạn gốc và lãi vay là 42 tháng. Gốc vay được trả hàng quý, chậm nhất vào ngày 10 quý sau; kỳ trả nợ đầu tiên là quý III năm 2011. Khoản vay áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi định kỳ 3 tháng 1 lần vào ngày đầu tiên của quý, lãi suất bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương cộng biên độ 0,5%/tháng. Lãi vay trả hàng quý cùng kỳ hạn với trả nợ gốc. Công ty sử dụng tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất hình thành từ vốn vay, máy móc và thiết bị nội thất văn phòng với giá trị tài sản đảm bảo hình thành trong tương lai tạm tính theo giá trị dự toán là 467.646.000.000 đồng.

Tại ngày 26 tháng 4 năm 2011, Công ty Cổ phần Sài Gòn-Givral (công ty con của Công ty) ký Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương - Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn xây dựng Khách sạn Sài Gòn Starcity, mua và cải tạo sửa chữa nhà xưởng sản xuất bánh Givral với số tiền vay là 155 tỷ. Khoản vay ngày có thời hạn 62 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Gốc vay được trả 6 tháng 1 lần; kỳ trả nợ gốc đầu tiên là vào ngày 27 tháng 4 năm 2011. Lãi suất vay áp dụng cho kỳ cho vay đầu tiên là 18%/năm, được điều chỉnh định kỳ 3 tháng 1 lần. Lãi suất điều chỉnh sẽ bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm 12 tháng trả lãi cuối kỳ của đồng tiền cùng loại do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ tối thiểu 7%/năm nhưng không thấp hơn kỳ lãi suất cho vay đầu tiên. Công ty sử dụng tài sản đảm bảo là toàn bộ công trình và trang thiết bị, máy móc, nội thất kèm theo công trình là Khách sạn Sài Gòn Starcity tại số 144 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh hình thành trong tương lai với giá trị thế chấp là 263.750.799.000 đồng. Giá trị gốc vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 90.296.543.204 đồng.

Công ty Cổ phần Bánh Givral (công ty con của Công ty) cùng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại dương đã tiến hành ký kết Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 0118/2011/HĐTD-OCEANBANK03 ngày 31 tháng 12 năm 2011 với mục đích vay là để mua mới và cải tạo nhà xưởng, số tiền vay là 88 tỷ đồng trong thời hạn 120 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay áp dụng cho kỳ cho vay đầu tiên là 21%/năm. Lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần. Lãi suất điều chỉnh sẽ bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ 7%/năm.

(ii) Phản ánh giá trị trái phiếu Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương phát hành cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Nam theo Hợp đồng mua bán trái phiếu số 01/2010/HĐMB-TP-PNB-OCH ngày 28 tháng 10 năm 2010. Số lượng trái phiếu phát hành là 500, mệnh giá phát hành là 1.000.000.000 đồng/ trái phiếu, thời hạn trái phiếu là 03 năm, không có tài sản đảm bảo. Lãi suất trái phiếu cho năm đầu tiên là 14%/ năm, với các năm tiếp theo là lãi suất thả nổi được xác định bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả sau trung bình của 04

ngân hàng (Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam).

24. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)

Mục đích phát hành là để bổ sung vốn kinh doanh cho việc thực hiện các dự án của Công ty. Công ty cam kết sẽ không thế chấp, cầm cố hoặc bán các tài sản có nguồn vốn thu được từ việc phát hành trái phiếu trên trong khi thời hạn của trái phiếu vẫn còn hiệu lực nếu việc thế chấp, cầm cố hoặc bán các tài sản này có thể ảnh hưởng đến khả năng chi trả của Công ty, trừ khi dùng để trả nợ cho những trái phiếu trên.

(iii) Phản ánh số dư khoản vay theo Hợp đồng tín dụng đầu tư phát triển số 02/NHNT-TV ngày 23 tháng 4 năm 2007 giữa Công ty Cổ phần Tân Việt (công ty con của Công ty) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang với hạn mức tín dụng là 4 triệu đô la Mỹ với mục đích thanh toán chi phí thi công, xây dựng, mua sắm trang thiết bị và các chi phí khác phát sinh trong quá trình đầu tư dự án Khu nghỉ mát Sunrise Nha Trang tại số 12-14 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa. Thời hạn vay là từ ngày 25 tháng 4 năm 2005 đến ngày 26 tháng 4 năm 2013. Gốc vay được trả hàng năm, định kỳ vào ngày 05 tháng 01 hàng năm; kỳ trả nợ đầu tiên là vào ngày 05 tháng 01 năm 2008. Khoản vay áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi định kỳ 6 tháng 1 lần, ngày thay đổi lãi suất quy ước là ngày 26 tháng 4 và ngày 26 tháng 10 hàng năm, lãi suất bằng lãi suất SIBOR 06 tháng cộng biên độ 2%/năm. Lãi vay trả hàng quý. Công ty sử dụng tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đai tại địa chỉ 12-14 Trần Phú, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa với tổng giá trị tài sản là 115 tỷ đồng (theo Phụ lục hợp đồng thế chấp ngày 02 tháng 06 năm 2011).

(iv) Phản ánh giá trị trái phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ hỗ trợ và Phát triển Đầu tư (công ty con của Công ty) phát hành cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải theo Hợp đồng mua bán trái phiếu số 07/HĐTP/MSB ngày 01 tháng 9 năm 2011. Số lượng trái phiếu phát hành là 500, mệnh giá phát hành là 1.000.000.000 đồng/ trái phiếu, thời hạn trái phiếu là 05 năm, không có tài sản đảm bảo. Lãi suất trái phiếu cho năm đầu tiên là 15%/ năm, với các năm tiếp theo là lãi suất thả nổi theo nguyên tắc lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả sau trung bình của 04 ngân hàng (Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam).

Mục đích phát hành là để đầu tư vào Dự án Sunrise Hội An Resort và bổ sung vốn lưu động. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải cam kết sẽ không bán lại, chuyển nhượng hoặc chuyển giao trái phiếu cho bất cứ người nào mà: (i) giao dịch đó khác mệnh giá của trái phiếu và bộ số của mệnh giá trái phiếu, hoặc (ii) theo cách thức mà việc nhà đầu tư bán lại hoặc chuyển giao trái phiếu đó tạo thành một đợt chào bán ra công chúng ở một quốc gia và vùng lãnh thổ khác.

Các khoản vay và nợ dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	<u>31/12/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
	VND	VND
Trong vòng một năm	15.165.600.000	1.000.000.000
Trong năm thứ hai	546.242.000.000	12.000.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	727.296.543.204	654.469.115.141
Sau năm năm	<u>170.910.364.231</u>	<u>-</u>
	1.459.614.507.435	667.469.115.141
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng tiếp theo (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(15.165.600.000)	(1.000.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	<u>1.444.448.907.435</u>	<u>666.469.115.141</u>

Công ty đã thế chấp giá trị nhà cửa vật kiến trúc và các máy móc, thiết bị để đảm bảo cho khoản vay dài hạn của ngân hàng (xem Thuyết minh số 11).

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

	Các khoản dự phòng	Tổng cộng
	VND	VND
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2011	-	-
Chuyển sang kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	12.031.250.466	12.031.250.466
Phát sinh tại công ty con	(33.658.191)	(33.658.191)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	11.997.592.275	11.997.592.275

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khác VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 01/01/2010	530.000.000.000	-	15.459.459	-	1.960.728.861	531.976.188.320
Tăng vốn trong năm	470.000.000.000	-	-	-	-	470.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	72.064.032.662	72.064.032.662
Phân phối các quỹ	-	1.462.166.899	376.761.032	-	(2.754.153.784)	(915.225.853)
Giảm khác	-	-	-	-	(1.918.742.236)	(1.918.742.236)
Số dư tại ngày 01/01/2011	1.000.000.000.000	1.462.166.899	392.220.491	-	69.351.865.503	1.071.206.252.893
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	73.928.089.572	73.928.089.572
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Phân phối các quỹ	-	724.575.116	-	4.376.214.656	(67.193.053.316)	(62.092.263.544)
Giảm khác (i)	-	-	-	-	(1.232.002.348)	(1.232.002.348)
Số dư tại ngày 31/12/2011	1.000.000.000.000	2.186.742.015	392.220.491	4.376.214.656	74.854.899.410	1.081.810.076.572

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 2604/2011/NQ-ĐHCD ngày 26 tháng 04 năm 2011, Công ty tiến hành chia cổ tức cho các cổ đông theo tỷ lệ 6% tương đương với 60 tỷ đồng. Toàn bộ số cổ tức này đã được thanh toán trong năm 2011.

Đồng thời, Công ty tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận của Công ty trong năm 2010 Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ với tỷ lệ 5%, Quỹ khen thưởng phúc lợi với tỷ lệ 1% và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc với số tiền tương ứng là 4.376.214.656 đồng, 875.242.930 đồng và 90.000.000 đồng.

(i) Giá trị giảm khác vào lợi nhuận thể hiện khoản thưởng tạm chia cho công nhân viên ngày Tết Trung thu đã được phê duyệt theo Quyết định của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sài Gòn - Girval (công ty con của Công ty) ngày 17 tháng 10 năm 2011.

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

b. Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 số 0800338870 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 14 tháng 7 năm 2011, vốn điều lệ của Công ty là 1.000 tỷ đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	31/12/2011		31/12/2010	
	triệu VND	%	triệu VND	%
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đại Dương	750.000	75,00%	750.000	75,00%
Các cổ đông khác	250.000	25,00%	250.000	25,00%
	1.000.000	100%	1.000.000	100%

	31/12/2011	31/12/2010
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	100.000.000	100.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	100.000.000	100.000.000
- Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	100.000.000	100.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	100.000.000	100.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu.

27. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

	2011 VND	2010 VND
Tại ngày 01 tháng 01	8.432.528.242	5.769.505.558
Lợi nhuận chia trong cổ đông thiểu số trong năm	44.477.328	2.993.075.590
Lợi ích cổ đông thiểu số phát sinh do mua công ty con trong năm	113.465.434.901	-
Phân phối các quỹ	320.042.177	(28.810.732)
Giảm khác	(355.366.315)	(301.242.174)
Tại ngày 31 tháng 12	121.907.116.333	8.432.528.242

28. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 3 bộ phận hoạt động - Bộ phận Đầu tư, kinh doanh bất động sản; Bộ phận Kinh doanh Khách sạn và Bộ phận Hoạt động khác. Công ty lập báo cáo bộ phận theo ba bộ phận kinh doanh này cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 như sau:

	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	Kinh doanh Khách sạn	Hoạt động khác	Bù trừ hợp nhất	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tổng tài sản	2.045.700.796.083	1.413.864.068.660	156.615.262.995	(337.560.358.112)	3.278.619.769.626
Tổng nợ phải trả	975.355.619.045	1.136.966.949.550	103.376.457.998	(140.796.449.873)	2.074.902.576.720
Doanh thu					
Doanh thu thuần bán hàng ra bên ngoài	8.987.755.980	121.389.535.949	180.308.388.551	-	310.685.680.480
Tổng doanh thu	8.987.755.980	121.389.535.949	180.308.388.551	-	310.685.680.480
Kết quả kinh doanh					
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	4.354.612.660	62.244.258.019	59.246.839.051	-	125.845.709.730
Lợi nhuận khác	1.158.023.145	10.591.819.131	-	12.673.912.517	24.423.754.793
Kết quả kinh doanh bộ phận	5.512.635.805	72.836.077.150	59.246.839.051	12.673.912.517	150.269.464.523
Doanh thu hoạt động tài chính					227.027.439.687
Chi phí tài chính					125.001.626.754
Chi phí không phân bổ					144.003.860.799
Lợi nhuận trong công ty liên kết					162.513.071
Lợi nhuận trước thuế					108.453.929.728
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					22.450.112.362
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					12.031.250.466
Lợi nhuận trong năm					73.972.566.900

29. DOANH THU

	2011	2010
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	310.830.344.425	272.976.530.872
Trong đó:		
- Doanh thu bán bất động sản đầu tư	-	153.732.295.454
- Doanh thu khách sạn	106.261.472.621	-
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.987.755.980	-
- Doanh thu kinh doanh bánh kẹo và đồ uống	195.581.115.824	119.244.235.418
Các khoản giảm trừ	(144.663.945)	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	310.685.680.480	272.976.530.872

30. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2011	2010
	VND	VND
Giá vốn bán bất động sản đầu tư	-	46.071.590.355
Giá vốn khách sạn	43.872.550.657	-
Giá vốn cung cấp dịch vụ	4.633.143.320	-
Giá vốn kinh doanh bánh kẹo và đồ uống	136.334.276.773	86.944.322.060
	184.839.970.750	133.015.912.415

31. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2011	2010
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	111.914.057.524	57.224.076.929
Chi phí nhân công	73.671.840.503	30.179.546.972
Chi phí khấu hao tài sản cố định	30.681.522.302	3.285.090.347
Chi phí dịch vụ mua ngoài	54.051.712.336	6.255.417.070
Chi phí khác bằng tiền	26.091.525.678	78.269.395.424
	296.410.658.343	175.213.526.742

32. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2011	2010
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	16.845.467.054	32.758.217.681
Lãi từ hoạt động đầu tư	128.058.201.593	-
Trong đó:		
- Lãi từ chuyển nhượng quyền góp vốn vào dự án Saigon Airport Plaza (i)	29.324.013.464	-
- Lãi từ chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bình An (ii)	79.449.188.129	-
- Khác	19.285.000.000	-
Cổ tức, lợi nhuận nhận được	1.525.803.863	2.000.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	327.133.845	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác (iii)	80.270.833.332	-
	227.027.439.687	34.758.217.681

(i) Phản ánh lợi nhuận từ việc chuyển nhượng lại 60% quyền góp vốn đầu tư thực hiện Dự án Sài Gòn Airport Plaza với giá trị tương ứng là 60% giá đất và 60% tiền xây dựng đã thanh toán cùng với tiền lãi ngân hàng trên khoản tiền xây dựng kể từ thời điểm Công ty thanh toán cho Công ty Cổ phần Việt Liên Á - Phú Hưng Gia đến thời điểm bà Hứa Thị Bích Hạnh thanh toán cho Công ty. Ban Giám đốc tin tưởng rằng, Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro, quyền và nghĩa vụ phát sinh liên quan đến 60% quyền góp vốn vào dự án Sài Gòn Airport Plaza cho bà Hứa Thị Bích Hạnh.

(ii) Trong năm 2011, Công ty có thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần với Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNECO Hà Nội (bên liên quan của Công ty). Theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNECO Hà Nội đồng ý chuyển nhượng lại 54.520.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bình An - tương ứng với 94% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bình An cho Công ty. Hai bên đã ký biên bản thanh lý hợp đồng để chuyển giao toàn bộ rủi ro, quyền và nghĩa vụ liên quan đến số lượng cổ phần nói trên.

Tiếp đó, Công ty có thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Đầu tư và Phát triển Bình An cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Cao cấp Dầu khí Việt Nam (PVR). Đến ngày 31 tháng 12 năm 2011, căn cứ vào các điều khoản của hợp đồng và khối lượng cổ phần đã tiến hành chuyển giao cho PVR, Công ty tiến hành ghi nhận vào doanh thu tài chính là phần chênh lệch giữa số thu được từ PVR và giá gốc khoản đầu tư tương ứng. Ban Giám đốc tin tưởng rằng, Công ty đã chuyển giao cho PVR phần lớn rủi ro, quyền và nghĩa vụ phát sinh liên quan đến số cổ phần chuyển nhượng này.

(iii) Tiền lãi phát sinh từ khoản ứng trước cho ông Hà Trọng Nam (bên liên quan của Công ty) theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 2510/2010/HĐ-CNCP ngày 25 tháng 10 năm 2010 về việc Công ty nhận chuyển nhượng 634.700 cổ phần của Công ty Cổ phần Trảng Tiền từ nhóm cổ đông bao gồm bà Nguyễn Thị Lan Hương, ông Hà Văn Thắm và ông Hà Trọng Nam (các bên liên quan của Công ty) như đã trình bày tại Thuyết minh số 10 (iv).

33. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2011	2010
	VND	VND
Chi phí lãi vay	123.596.326.415	14.742.429.664
Lỗ chênh lệch tỷ giá	284.217.873	-
Chi phí tài chính khác	1.121.082.466	-
	125.001.626.754	14.742.429.664

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	<u>2011</u>	<u>2010</u>
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho năm hiện tại		
Lợi nhuận trước thuế	108.453.929.729	107.789.522.381
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(30.015.445.496)	(15.126.876.649)
Trừ: Dự phòng đầu tư vào công ty con	(47.990.369.100)	-
Cộng: Chi phí không được khấu trừ thuế	36.149.812.758	1.105.407.824
Cộng: Lỗ tại các công ty con	10.735.374.595	-
Cộng: Bút toán điều chỉnh do hợp nhất	12.467.146.965	-
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	89.800.449.451	93.768.053.556
Thuế suất thông thường	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	22.450.112.363	32.732.414.129
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	12.031.250.466	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>34.481.362.829</u>	<u>32.732.414.129</u>

35. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	<u>2011</u>	<u>2010</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	73.928.089.572	72.064.032.662
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (Cổ phiếu)	100.000.000	74.283.528
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	739	970

36. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 19 và Thuyết minh số 23, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

36. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	158.085.175.695	18.423.430.335
Phải thu khách hàng và phải thu khác	70.462.998.388	36.388.835.777
Đầu tư ngắn hạn	621.374.154.866	250.000.000.000
Đầu tư dài hạn	43.335.369.863	46.094.000.000
Tài sản tài chính khác	97.285.200	-
Tổng cộng	893.354.984.012	350.906.266.112
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	1.587.805.833.648	667.469.115.141
Phải trả người bán và phải trả khác	358.458.993.404	148.743.307.685
Chi phí phải trả	93.297.671.816	12.317.855.767
Công nợ tài chính khác	12.222.571.576	-
Tổng cộng	2.051.785.070.444	828.530.278.593

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

36. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

31/12/2011	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng cộng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	358.458.993.404	-	358.458.993.404
Chi phí phải trả	93.297.671.816	-	93.297.671.816
Các khoản vay	143.356.926.213	1.444.448.907.435	1.587.805.833.648
Công nợ khác	-	12.222.571.576	12.222.571.576

31/12/2010	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng cộng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	148.743.307.685	-	148.743.307.685
Chi phí phải trả	12.317.855.767	-	12.317.855.767
Các khoản vay	1.000.000.000	666.469.115.141	667.469.115.141

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

36. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2011	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng cộng VND
Phải thu khách hàng và phải thu khác	70.462.998.388	-	70.462.998.388
Tiền và các khoản tương đương tiền	158.085.175.695	-	158.085.175.695
Đầu tư ngắn hạn	621.374.154.866	-	621.374.154.866
Đầu tư dài hạn	-	43.335.369.863	43.335.369.863
Tài sản tài chính khác	97.285.200	-	97.285.200

31/12/2010	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng cộng VND
Phải thu khách hàng và phải thu khác	36.388.835.777	-	36.388.835.777
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.423.430.335	-	18.423.430.335
Đầu tư ngắn hạn	250.000.000.000	-	250.000.000.000
Đầu tư dài hạn	-	46.094.000.000	46.094.000.000

37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2011	2010
	VND	VND
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ		
Công ty TNHH Một thành viên Sao Hôm Nha Trang	2.728.636.364	-
Công ty Cổ phần Viptour - Togi	5.314.909.090	-
Công ty Cổ phần Tràng Tiền	944.210.526	-
Góp vốn điều lệ		
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đại Dương	-	330.000.000.000
Ông Hà Trọng Nam	-	(2.898.410.000)
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	-	8.066.030.000
Ông Hồ Vĩnh Hoàng	-	(5.036.680.000)
Đầu tư vào công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông	32.762.945.282	-
Đầu tư dài hạn khác		
Công ty Cổ phần Đầu tư THT Việt Nam	3.000.050.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Sao Hôm Nha Trang	1.150.000.000	-
Mua lại quyền kinh doanh bất động sản		
Công ty Cổ phần Dịch vụ hỗ trợ và Phát triển Đầu tư	-	61.046.740.364
Mua lại khoản đầu tư		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNECO Hà Nội	175.000.000.000	-
Góp vốn đầu tư bất động sản		
Công ty TNHH Một thành viên Sao Hôm Nha Trang	-	15.000.000.000
Ứng trước thực hiện hợp đồng tư vấn thiết kế		
Công ty Cổ phần Viptour-Togi	-	12.480.000.000
Chi phí phát sinh cho hợp đồng nhận thiết kế cho		
Công ty TNHH Một thành viên Sao Hôm Nha Trang	-	677.368.421
Công ty Cổ phần Tràng Tiền	-	944.210.526
Công ty Cổ phần Viptour-Togi	-	1.436.842.105
Ứng trước tiền mua cổ phần của Công ty Cổ phần Tràng Tiền		
Ông Hà Trọng Nam	-	500.000.000.000
Lãi vay thu từ giá trị tiền ứng trước		
Ông Hà Trọng Nam	80.270.833.332	12.250.000.000
Lãi thu được từ tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	12.070.435.197	17.293.870.567
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng VNT	-	3.956.000.000
Cổ tức nhận được		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	1.091.369.863	2.000.000.000
Các khoản đi vay		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	883.546.928.026	-
Công ty Cổ phần Viptour - Togi	137.000.000.000	-
Chi phí lãi vay và lãi tiền gửi phải trả cho		
Công ty Cổ phần Viptour - Togi	3.568.444.556	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	59.694.004.637	-
Đầu tư dài hạn khác		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	43.335.369.863	46.094.000.000

37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan:

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Phải thu khách hàng		
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đại Dương	286.000.001	-
Công ty TNHH Một thành viên Sao Hôm	273.500.000	-
Công ty Cổ phần Trảng Tiền	1.038.631.579	-
Phải thu khác		
Ông Hà Trọng Nam	26.305.555.555	-
Phải thu dài hạn khác		
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đại Dương	100.000.000.000	100.000.000.000
Ông Hà Trọng Nam	500.000.000.000	512.250.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	-	11.755.555.557
Công ty Cổ phần Viptour- Togi	246.832.000.000	-
Ứng trước người bán		
Ông Hồ Vĩnh Hoàng	11.700.000.000	-
Phải trả cho nhà cung cấp		
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	3.838.191	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Đại Dương	1.143.842.500	-
Phải trả khác		
Công ty Cổ phần Viptour - Togi	6.633.600.000	12.480.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNECO Hà Nội	91.500.000.000	-
Đầu tư dài hạn		
Công ty TNHH Một thành viên Sao Hôm Nha Trang	16.150.000.000	15.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	43.335.369.863	46.094.000.000
Vay dài hạn		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	413.206.907.435	82.182.079.245
Đầu tư ngắn hạn		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	392.500.000.000	-

Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị:

	2011	2010
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	621.914.974	944.477.525

38. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Hà Văn Thắm
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Phó Thiên Sơn
Quyền Tổng Giám đốc

Trương Kim Thanh
Kế toán trưởng

Ngày 05 tháng 4 năm 2012

VI. Báo cáo của Ban Kiểm soát

1. Về hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2011 với sự bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát, Ban kiểm soát đã tăng cường công tác kiểm tra giám sát, định kỳ hàng quý đều tham gia tiến hành kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty cũng như hoạt động quản lý điều hành để kịp thời có những kiến nghị phù hợp. Trong trường hợp nhận thấy cần thiết, Ban kiểm soát đã chủ động tiến hành kiểm tra soát xét theo tháng hoặc đột xuất. Các hoạt động chính đã được thực hiện của Ban kiểm soát trong năm 2011 gồm :

- Kiểm tra giám sát việc quản lý điều hành công ty thông qua việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Xem xét tính hợp lý, hợp pháp của các quy trình, quy chế nội bộ của Công ty;
- Kiểm tra báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo 6 tháng và hàng quý năm 2011 của Công ty trước khi trình Hội đồng quản trị.
- Kiến nghị lên Hội đồng quản trị một số biện pháp cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát rủi ro.

2. Đánh giá về công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Năm 2011 được đánh giá là một năm thật sự khó khăn với nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp nói riêng, đặc biệt là các doanh nghiệp trong ngành kinh doanh khách sạn và bất động sản. Đồng thời việc OCH niêm yết thành công 100.000.000 cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào tháng 10/2010 cũng đưa OCH đến một bước ngoặt trong quá trình phát triển cũng như thách thức không nhỏ khi bước vào năm 2011 để khẳng định chiến lược phát triển của mình là đúng đắn. Tuy nhiên, với nỗ lực cố gắng không ngừng và sự thống nhất cao trong tập thể lãnh đạo, Ban kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị đã hoàn thành rất tốt trách nhiệm của mình.

Với việc áp dụng quy chế quản trị mới dành cho các công ty niêm yết, Hội đồng quản trị đã thực hiện một cách nghiêm chỉnh và đầy đủ, các cuộc họp diễn ra định kỳ hàng quý và bất thường nhằm kịp thời đưa ra được các quyết sách đúng đắn cho hoạt động của Công ty.

Đặc biệt, việc mạnh dạn trao vai trò quản lý điều hành cho các nhân sự cấp cao trẻ nhưng đầy nhiệt huyết và năng lực đã tạo sự thay đổi lớn mang tính tích cực cho hoạt động của Công ty trong giai đoạn nhiều khó khăn. Mặc dù kế hoạch kinh doanh không đạt như dự kiến nhưng xét trong tổng thể tình hình khó khăn của nền kinh tế trong nước và thế giới, điều đó cũng khẳng định những thành công nhất định trong hoạt động quản lý điều hành..

Bên cạnh đó, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra các quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2011 và nhận thấy không có quyết định nào được đưa ra trái với quy định của pháp luật, đi ngược lại lợi ích của các cổ đông và Công ty.

Về công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2011, mặc dù có sự thay đổi về nhân sự nhưng hoạt động của Công ty vẫn được Ban tổng giám đốc mới chủ động thực thi tương đối hiệu quả. Ban Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai nhanh chóng các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, chủ động thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư được giao, kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị những vấn đề lớn phát sinh để có biện pháp xử lý. Trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh thường nhật của Công ty, Ban kiểm soát nhận thấy Ban Tổng giám đốc không có sai phạm và đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, Ban kiểm soát đánh giá các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2011 đã được Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên và các đơn vị thành viên thực hiện khá tốt, không để xảy ra sai phạm gì đáng kể. Tính đến ngày 31/12/2011, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 310.830.344.425 đồng tăng 14% so với doanh thu cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế đạt 73.972.566.990 đồng. Mặc dù không đạt được chỉ tiêu kế hoạch dự kiến nhưng đây là thành quả rất đáng được ghi nhận trong bối cảnh năm 2011 nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động ảnh hưởng tiêu cực trực tiếp tới hoạt động của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp trong ngành kinh doanh khách sạn và bất động sản.

Ban Kiểm soát cũng đã xem xét và đồng ý với các đánh giá của Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam trong Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011.

Bên cạnh đó, công tác hạch toán kế toán được Công ty triển khai áp dụng chính xác theo đúng quy định, các hồ sơ chứng từ kế toán được lưu trữ khoa học và đầy đủ.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát đánh giá cao sự hợp tác và phối kết hợp của Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát trong quá trình Ban kiểm soát thực hiện trách nhiệm của mình. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều được thông báo và có sự tham dự của đại diện Ban kiểm soát, các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị ghi nhận và có sự điều chỉnh phù hợp. Các hồ sơ tài liệu đều được Hội đồng quản trị cung cấp đầy đủ và kịp thời theo yêu cầu của Ban kiểm soát, giúp Ban kiểm soát nhanh chóng thực hiện được công tác kiểm tra giám sát.

Nếu nói năm 2010 là năm đánh dấu bước phát triển cả về quy mô và nguồn lực của OCH khi thực hiện niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và tăng vốn điều lệ lên 1000 tỷ đồng thì năm 2011 được coi là năm khẳng định sự nỗ lực và quyết tâm của toàn Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch được Đại hội cổ đông giao phó trước tình hình khó khăn của nền kinh tế chung. Cần nhìn nhận thực tế rằng còn nhiều vấn đề cần phải giải quyết trong năm 2012 đòi hỏi sự nỗ lực và đoàn kết nhiều hơn nữa của toàn thể đội ngũ lãnh đạo và cán bộ nhân viên của Công ty. Với mong muốn hoàn thành tốt trọng trách được Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm giao cho, Ban kiểm soát rất mong tiếp tục nhận được sự hợp tác của lãnh đạo, nhân viên và của các quý vị cổ đông.

VII. Các công ty con và Công ty liên quan

Danh sách các Công ty mẹ và Công ty con của OCH đến ngày 31/12/2011

STT	Diễn giải	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị vốn góp theo mệnh giá (VND)	Tỉ lệ góp vốn(%)
1	Công ty mẹ			
	Công ty CP Tập đoàn Đại Dương	75.000.000	750.000.000.000	75%
2	Công ty con			
	Công ty CP Sài Gòn – Givral	7.701.359	77.013.590.000	97,08%
	Công ty CP Dịch vụ hỗ trợ và Phát triển đầu tư (IOC)	7.400.000	74.000.000.000	74%
	Công ty cổ phần Du lịch khách sạn Suối Mơ	2.490.000	24.900.000.000	83%
	Công ty cổ phần Tân việt	5.142.000	51.420.000.000	51,42%
	Công ty cổ phần Bánh Givral	2.940.000	29.400.000.000	98,%
3	Công ty liên kết			
	Công ty cổ phần Du lịch dầu khí Phương Đông	742.500	7.425.000.000	49,50%

Nguồn: Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương

Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối OCH:

Công ty CP Tập đoàn Đại Dương (OGC)

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI DƯƠNG

Tên tiếng Anh: OCEAN GROUP.,JSC

Địa chỉ: Số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: +844 3772 6789 Fax: +844 3772 6878

Website: www.oceangroup.vn Email: info@oceangroup.vn

Tài khoản số: 800 004 9170 01 0000 1 TMCP Đại Dương - chi nhánh HN

Mã số thuế: 0102278484

Vốn điều lệ: 2.500.000.000.000 (Hai nghìn năm trăm tỷ) đồng

Số vốn OGC sở hữu: 750.000.000.000 (Bảy trăm năm mươi tỷ) đồng

Giấy CNĐKKD: Số 0103017634 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 31/05/2007.

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu của OGC

Lĩnh vực bất động sản

Dự án bất động sản

Lĩnh vực kinh doanh bất động sản có khả năng mang lại lợi nhuận cao. Trong thời gian tới, việc sở hữu hoặc sử dụng một căn hộ chung cư cao cấp với tiện nghi và dịch vụ đầy đủ nằm trong khả năng của những người có thu nhập trung bình khá tại các thành phố lớn. Sau khi nghiên cứu, tìm hiểu, đánh giá thị trường, Công ty đã tập trung đầu tư vào các dự án bất động sản với số vốn đầu tư lớn, vị trí thuận lợi, mặt bằng đẹp, phân khúc thị trường vào các căn hộ cao cấp, chung cư cao cấp với các dịch vụ đầy đủ và thuận tiện nhằm đáp ứng nhu cầu trên.

Khách sạn

Đối với mảng bất động sản du lịch, song song với việc khai thác hiện tại hai khách sạn tại trung tâm Hà Nội, Công ty Cổ Phần Khách Sạn và Dịch Vụ Đại Dương, công ty con mà OGC sở hữu 75%, đang tiến hành đầu tư xây dựng 5 khách sạn có tiêu chuẩn từ 4 sao trở lên tại các đô thị lớn của Việt Nam nâng tổng số phòng đưa vào khai thác trong thời gian tới lên trên 1000.

Khu công nghiệp

OGC sở hữu 50% vốn điều lệ của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng VNT. VNT hoạt động chủ yếu đầu tư vào khu công nghiệp Minh Đức với diện tích 200 ha tại vị trí đắc địa tại trung tâm tam giác phát triển kinh tế trong điểm Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh.

Lĩnh vực tài chính

Chứng khoán

Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương, OCS, với sự sở hữu 75% của OGC được thành lập năm 2006, hiện OCS có vốn điều lệ 300 tỷ đồng. Định hướng hoạt động các năm tiếp theo là đầu tư công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự và cung cấp dịch vụ chứng khoán đạt chuẩn trong nước và khu vực.

Ngân hàng

OGC là cổ đông lớn của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đại Dương, Ocean Bank, với tỷ lệ sở hữu 20%. Với những nỗ lực không ngừng của đội ngũ nhân sự và quyết tâm của những người quản trị ngân hàng, Ocean Bank đã ngày càng khẳng định được vị thế của mình trên thị trường tài chính ngân hàng cũng như từng bước gây dựng được niềm tin vững bền trong lòng công chúng. Từ một ngân hàng với vốn điều lệ 300 triệu đồng lúc thành lập, đến ngày 31/12/2010 vốn điều lệ của Ocean Bank tăng tới 3.500 tỷ đồng.

Với sự hợp tác đặc lực của cổ đông chiến lược, đối tác chiến lược Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Ocean Bank đã có sự chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng cho những bước chuyển mình mới. Theo đó, đến năm 2013, Ocean Bank sẽ trở thành một ngân hàng đa năng, hiện đại có tầm vóc tương xứng với một ngân hàng

TMCP lớn trong nước, có năng lực tài chính, mạng lưới khách hàng, hệ thống chi nhánh, nguồn nhân lực và công nghệ đủ mạnh để tạo điều kiện tốt nhất cho việc chuyển hướng hành một ngân hàng hàng đầu trong giai đoạn 2013 - 2020.

Lĩnh vực truyền thông

OGC đầu tư vào Công ty Cổ phần Truyền thông Đại Dương ở mức 50% vốn điều lệ, tương đương 10,5 tỷ đồng và là công ty mẹ của Công ty Cổ phần Truyền thông Đại Dương.

Thành lập từ năm 2006, đến nay Công ty cổ phần Truyền thông Đại Dương (Ocean Media) đã trở thành đơn vị đi đầu trong lĩnh vực truyền thông, phát thanh, truyền hình, quảng cáo thương mại. Ocean Media hiện là đối tác sản xuất và khai thác các truyền hình chuyên biệt đầu tiên về kinh tế - tài chính INFOTV. INFOTV hiện có 2,5 triệu thuê bao và đang là kênh truyền hình phổ biến của khán giả trong và ngoài nước.

Những công ty mà OCH nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

a. Công ty Cổ phần Sài Gòn Givral (Sài Gòn – Givral)

- o Số vốn OCH đã góp: 77.013.590.000 đồng (Tính theo mệnh giá cổ phiếu 10.000 đ/CP) chiếm 97,08% vốn điều lệ
- o Vốn điều lệ: 79.333.330.000 đồng
- o Địa chỉ: 144 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM
- o Thành lập ngày: 8/10/2004 theo Giấy CNĐKDN số 0303513307 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp (đăng ký thay đổi lần 23 ngày 13/01/2012).
- o Website: <http://saigongivral.com/>
- o Ngành nghề kinh doanh:
 -  Sản xuất, mua bán bánh kẹo, bánh kem, bánh sinh nhật, bánh noel, bánh cưới, bánh mỳ, bánh nướng, bánh trung thu;
 -  Kinh doanh nhà hàng;
 -  Mua bán rượu bia, thuốc lá nội;
 -  Mua bán lương thực, thực phẩm;
 -  Kinh doanh kho bãi;
 -  Dịch vụ gửi xe;
 -  Kinh doanh dịch vụ ăn uống lưu động;
 -  Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới bất động sản);
 -  Tư vấn đầu tư;
 -  Cho thuê văn phòng;
 -  Cho thuê máy móc – thiết bị văn phòng;
 -  Kinh doanh khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao);
 -  Dịch vụ photocopy, đánh máy;

- ✚ Tổ chức hội nghị, hội thảo;
- ✚ Đại lý đổi ngoại tệ
- ✚ Kinh doanh hoạt động thể dục – thể thao: hồ bơi;
- ✚ Bán buôn cà phê.
- ✚ Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa.

Saigon Givral được thành lập từ năm 1950 với hoạt động chính là sản xuất các loại bánh cao cấp với thương hiệu Givral. Với trên 10 địa điểm đại diện kinh doanh được phân bố từ Bắc – Trung – Nam, Givral được biết đến là những sản phẩm đặc sắc, mang đậm phong vị Việt Nam suốt 60 năm qua.

b. Công ty Cổ phần Dịch vụ hỗ trợ và Phát triển đầu tư (IOC)

- o Số vốn OCH đã góp: 74.000.000.000 đồng (Tinh theo mệnh giá cổ phiếu 10.000 đ/CP) chiếm 74% vốn điều lệ
- o Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- o Địa chỉ: Đường Âu Cơ, phường Cửa Đại, Tp Hội An, tỉnh Quảng Nam
- o Thành lập ngày: 8/4/2002 theo Giấy CNĐKKD số 4000367968 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp (đăng ký thay đổi lần 6 ngày 17/7/2009)
- o Ngành nghề kinh doanh:
 - ✚ Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
 - ✚ Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế;
 - ✚ Tư vấn đầu tư, sử dụng các nguồn tài chính;
 - ✚ Tư vấn tổ chức dự án, dịch vụ lập dự án quy hoạch, phát triển các dự án đầu tư;
 - ✚ Khai thác, kinh doanh cơ sở hạ tầng và khu công nghiệp.

(Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện).

Ngày 31/12/2009, OCH chính thức sở hữu 74,00% vốn cổ phần của IOC.

IOC được biết đến là Chủ đầu tư chuỗi biệt thự, khách sạn 4 – 5 sao tại một trong những bãi biển lý tưởng đẹp nhất hành tinh tại Hội An.

Cùng với IOC, OCH đã và đang đầu tư các dự án tại đây như Khách sạn tiêu chuẩn quốc tế 4 sao Novotel Hoi An Beach Resort và Villa Novotel tại Cửa Đại, Hội An. Hiện toàn bộ số Villa đã được bán hết.

c. Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Suối Mơ

- o Số vốn OCH góp: 24.900.000.000 đồng (tính theo mệnh giá cổ phiếu 10.000 đ/CP) chiếm 83% vốn điều lệ.
- o Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- o Địa chỉ: Đường Hạ Long, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

o Thành lập ngày: 10/3/1999 theo Giấy CNĐKKD số 5700253478 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp (đăng ký thay đổi lần 9 ngày 13/11/2011)

o Ngành nghề kinh doanh:

- ✚ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- ✚ Buôn bán tổng hợp, Kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp.
- ✚ Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)
- ✚ Dịch vụ hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Đại lý vé máy bay
- ✚ Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- ✚ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- ✚ Xây dựng công trình công ích
- ✚ Vận tải hành khách ven biển và viễn dương
- ✚ Điều hành tua du lịch. Kinh doanh lữ hành, dịch vụ du lịch
- ✚ Cắt tóc, làm đầu, gội đầu
- ✚ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- ✚ Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Dịch vụ tổ chức hội thảo hội nghị
- ✚ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- ✚ Hoạt động tư vấn quản lý
- ✚ Đại lý, môi giới, đấu giá
- ✚ Xây dựng nhà các loại
- ✚ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- ✚ Vận tải hành khách đường bộ khác
- ✚ Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu
- ✚ Bán buôn thực phẩm
- ✚ Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)
Dịch vụ thu đổi ngoại tệ
- ✚ Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú
- ✚ Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
- ✚ Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh

OCH nắm cổ phần chi phối tại Công ty Khách sạn Suối Mơ với tỷ lệ góp vốn là 83%. Công ty hiện đang sở hữu khách sạn StarCity Suối Mơ- tọa lạc tại Trung tâm thành phố Hạ Long, gần công viên Hoàng Gia, cách bãi biển vài phút đi bộ. Khách sạn StarCity Suối Mơ được bao quanh bởi khuôn viên và khung cảnh hấp dẫn của vịnh Hạ Long.

d. Công ty Cổ phần Tân Việt (TANVIET CO.)

o Số vốn OCH đã góp: 51.420.000.000 đồng (Tính theo mệnh giá cổ phiếu 10.000 đ/CP)
chiếm 51,42% vốn điều lệ

- o Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- o Địa chỉ: 12 -14 Trần Phú, Phường Xương Huân, thành phố Nha Trang. Tỉnh Khánh Hòa
- o Thành lập ngày:
- o Website:
- o Ngành nghề kinh doanh:
 -  Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu chung cư, các căn hộ cho thuê
 -  Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, du lịch
 -  Nhà hàng, ăn uống
 -  Dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ thể thao, các dịch vụ du lịch khác
 -  Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm
 -  Kinh doanh rượu, thuốc lá điều sản xuất trong nước
 -  Kinh doanh lửa hành nội địa và quốc tế
 -  Đại lý đối ngoại tệ

OCH hiện đang nắm cổ phần chi phối tại Công ty Cổ phần Tân Việt với tỷ lệ góp vốn là 51,42%. Công ty Cổ phần Tân Việt hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ du lịch, dịch vụ vui chơi giải trí... Hiện Tân Việt đang sở hữu Khách sạn Sunrise Nha Trang – một trong những khách sạn 5 sao tốt nhất Việt Nam.

e. Công ty Cổ phần Bánh Givral

- o Số vốn OCH đã góp: 29.400.000.000 đồng (Tinh theo mệnh giá cổ phiếu 10.000 đ/CP) chiếm 98% vốn điều lệ
- o Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- o Địa chỉ: Lô II-1B Lê Trọng Tấn, Khu công nghiệp Tân Bình, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
- o Thành lập ngày: 19/12/2011 theo Giấy CNĐKKD số 031426136 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp
- o Website:
- o Ngành nghề kinh doanh:
 -  Sản xuất các loại bánh từ bột;
 -  Sản xuất cacao, sôcôl và mứt kẹo;
 -  Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa;
 -  Bán buôn thực phẩm;
 -  Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
 -  Bán buôn đồ uống;
 -  Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;

- ✚ Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới bất động sản);
- ✚ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- ✚ Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
- ✚

Công ty liên kết với OCH

Công ty Cổ phần Du Lịch Dầu Khí Phương Đông

- o Số vốn OCH đã góp: 7.425.000.000 đồng (Tinh theo mệnh giá cổ phiếu 10.000 đ/CP) chiếm 49,50% vốn điều lệ
- o Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng
- o Địa chỉ: Số 218, đường Lê Duẩn, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- o Thành lập ngày: 01/2/2008 theo Giấy CNĐKKD số 2900781381 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp (đăng ký thay đổi lần 4 ngày 30/06/2010)
- o Ngành nghề kinh doanh:
 - ✚ Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng;
 - ✚ Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; quốc tế;
 - ✚ Kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng;
 - ✚ Mua bán bia, rượu các loại, thuốc lá điều sản xuất trong nước;
 - ✚ Vận chuyển hành khách đường bộ : theo hợp đồng , khách du lịch bằng ô tô;
 - ✚ Đại lý, mua bán : Phân bón, xăng dầu và các sản phẩm xăng dầu;
 - ✚ Mua bán, chế biến hàng nông sản; Dịch vụ môi giới tuyển sinh;
 - ✚ Kinh doanh vật tư, thiết bị, phương tiện phục vụ ngành du lịch;
 - ✚ Mua bán các loại hàng hóa phục vụ khách du lịch;
 - ✚ Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ;
 - ✚ Mua bán thiết bị điện tử, viễn thông, điện lạnh, điện dân dụng, điện gia dụng, đồ nội thất gia đình, nội thất văn phòng;
 - ✚ Mua bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm tin học;
 - ✚ Mua bán sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm;
 - ✚ Vận tải hàng hóa đường bộ; Dịch vụ cho thuê kho bãi;
 - ✚ Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới, định giá bất động sản và quản lý, điều hành sàn giao dịch bất động sản);
 - ✚ Chế biến, mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm;
 - ✚ Kinh doanh vật liệu xây dựng, sản phẩm mía đường, các mặt hàng chế biến từ lâm sản (mủ cao su, nhựa thông....);

- ✚ Khai thác, mua bán khoáng sản;
- ✚ Kinh doanh vận tải khách bằng xe taxi;
- ✚ Vận tải hàng hóa đường thủy;
- ✚ Dịch vụ bán vé máy bay và các phương tiện vận chuyển công cộng.

VIII. Những sự kiện quan trọng trong năm 2011

Ngày 14/4/2011, tại khách sạn StarCity Saigon, Công ty CP Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương (mã chứng khoán OCH) chính thức giới thiệu dự án Condotel StarCity Nha Trang – nằm trong chuỗi khách sạn 4 sao StarCity mà OCH sẽ đầu tư trên cả nước – cơ hội hấp dẫn cho những nhà đầu tư quan tâm đến phân khúc thị trường bất động sản nghỉ dưỡng. StarCity Nha Trang là khách sạn 4 sao sở hữu địa thế đẹp nhất Nha Trang ở mặt đường Trần Phú, trên khu đất diện tích 2.454m² với 283 phòng trong đó dành 66 căn hộ condotel cho những người muốn sở hữu bất động sản để tận hưởng cuộc sống với biển. Chỉ với hơn 1 tỷ, nhà đầu tư sẽ trở thành chủ nhân của căn hộ khách sạn như mơ tiêu chuẩn 4 sao, đặc biệt là vừa có thể hưởng thụ mà vẫn khai thác được hiệu quả kinh doanh lâu dài.

Ngày 26/4/2011, Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương (mã chứng khoán OCH) đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 với sự tham gia của các cổ đông nắm giữ hơn 87% số cổ phần. Theo đó, kết quả kinh doanh năm 2010 của OCH đã có sự tăng trưởng vượt bậc so với năm 2009 với tổng doanh thu hợp nhất đạt 314 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 108 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt hơn 75 tỷ đồng. Năm 2010, nguồn thu của OCH tăng mạnh chủ yếu từ kinh doanh bất động sản, sản xuất kinh doanh thực phẩm và hoạt động tài chính.

Ngày 23/5 tại khách sạn Sunrise Nha Trang, Công ty cổ phần Tân Việt đã tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2010 để báo cáo và xin ý kiến Đại Hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động đầu tư – kinh doanh năm 2010 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010 cùng phương hướng phát triển kinh doanh năm 2011 và thời gian tiếp theo. Công ty Cổ phần khách sạn và dịch vụ Đại Dương (mã chứng khoán OCH) hiện nay nắm cổ phần chi phối tại Công ty cổ phần Tân Việt với tỷ lệ góp vốn là 40,96%.

Sáng ngày 11/7/2011 tại Lào Cai, Tập đoàn Đại Dương và Công ty Liên doanh Khách sạn Quốc tế Lào Cai làm lễ ký kết hợp đồng vay vốn và hợp đồng quản lý khách sạn cho dự án xây dựng khách sạn tiêu chuẩn quốc tế 4 sao và tổ hợp vui chơi giải trí tại TP Lào Cai

IX. Dự án điển hình của OCH – Sunrise Hoi An Resort

OCH: Khai trương khu nghỉ dưỡng cao cấp tiêu chuẩn quốc tế 5 sao Sunrise Hoi An Beach Resort

Khu nghỉ dưỡng Sunrise Hoi An Beach Resort chính thức mở cửa khai trương vào dịp Tết Nhâm Thìn (27/1/2012) với nhiều dịch vụ phong phú, sự thân thiện và chuyên nghiệp của đội ngũ nhân viên và chương trình khuyến mãi hấp dẫn dành cho du khách. Đây là khách sạn thứ 2 mang thương hiệu Sunrise (tiêu chuẩn 5 sao) trong chuỗi khách sạn của OCH.

Nằm dọc bên bãi biển nổi tiếng Cửa Đại, Sunrise Hoi An Beach Resort có tầm nhìn tuyệt đẹp ra một trong những bãi biển tuyệt vời nhất trên thế giới. Với 222 phòng nghỉ và căn biệt thự hướng ra phía biển, du khách

sẽ cảm thấy vô cùng thoải mái khi được hưởng thụ không gian sống tinh tế bên bờ biển với các dịch vụ Spa, Gym, bể bơi thiết kế hiện đại, và sân Tennis. Ngoài ra các khách hàng nhí cũng sẽ được vui chơi thỏa thích trong khu vực Kid Club của Khu nghỉ dưỡng.



Chỉ mất 10 phút đi từ khu nghỉ dưỡng đến khu phố cổ Hội An - nơi được biết đến như là một trong những thành phố xinh đẹp và cổ kính nhất của Việt Nam. Khu nghỉ dưỡng được thiết kế giữa lối kiến trúc sang trọng và hiện đại, tạo ra một không gian xa hoa trong lòng văn hóa cổ Hôi An gợi đến cho du khách nhiều cảm xúc khi đến nơi đây. Sunrise Hoi An Beach Resort được bao bọc bởi cây cối, gió biển cùng không gian thiên nhiên hoang sơ. Với lối thiết kế hòa mình với phong cảnh thiên nhiên và kiến trúc độc đáo làm cho ta cảm nhận được sự sang trọng, tinh tế nhưng rất riêng tư. Với lối thiết kế tạo sự riêng biệt và tinh tế, nơi đây tạo nên một bức tranh tuyệt đẹp mang đậm sắc văn hóa Việt Nam. Tại đây, du khách sẽ còn được thưởng thức các món ăn, đồ uống hấp dẫn không chỉ là đặc sản của Việt Nam mà cả những món ăn đặc sắc của Trung Quốc, Nhật Bản, Pháp... tại các nhà hàng Sensation và quầy bar Givral được thực hiện bởi các đầu bếp nổi tiếng.

Có thể nói, Sunrise Hoi An Beach Resort là nơi lý tưởng để du khách có những khoảng thời gian tuyệt vời bên bờ biển, dưới gốc cọ xanh và chìm đắm ngắm khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp của Cù Lao Chàm. Khu nghỉ dưỡng hiện đã sẵn sàng mở cửa để đón du khách kể từ tháng 1/2012.

OCH tự hào với Sunrise Hoi An Resort bởi đây sẽ là một trong những điểm nhấn ấn tượng góp phần đưa thương hiệu của OCH xa hơn xứng tầm quốc tế.

Để có thể quản lý và vận hành hiệu quả được chuỗi dự án bất động sản và khách sạn lớn như vậy, trong năm vừa qua OCH đã sử dụng tối đa nội lực và kinh nghiệm trong môi trường quốc tế của các thành viên ban quản lý điều hành, chú trọng khai thác và không bỏ qua những cơ hội vàng, cùng xây dựng công ty ngày càng phát triển.

X. Hoạt động xã hội

OCH tài trợ Giải Âm nhạc công hiến 2011

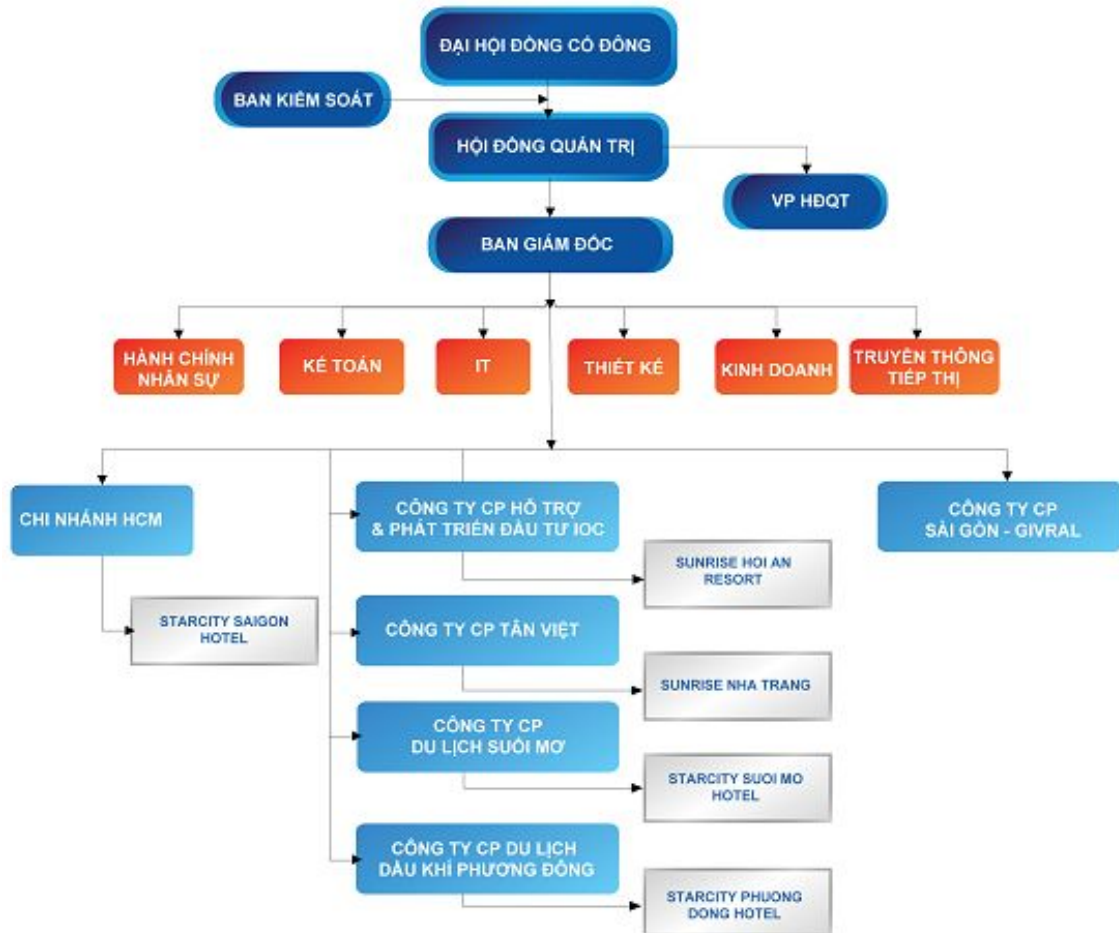
Âm nhạc công hiến là một giải thưởng đặc biệt và uy tín trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật suốt 6 năm qua. Giải thưởng được bình chọn bởi hơn tất cả các phóng viên của các cơ quan thông tấn, báo chí cả nước, trực tiếp theo sát hoạt động âm nhạc. Họ có được sự am tường nghệ thuật lại gần gũi với thị hiếu của công chúng nên bình chọn khá hợp lý. Năm nay, giải vẫn tiếp tục với 4 hạng mục gồm: Chương trình của năm, Album của năm, Nhạc sĩ của năm, Ca sĩ của năm. Những lá phiếu của hơn 100 nhà báo, phóng viên mảng văn hóa văn nghệ sẽ góp phần chọn ra những nghệ sĩ có những đóng góp xuất sắc nhất năm 2011. Kết quả bầu chọn sẽ được giữ bí mật tới tận Lễ trao giải Công hiến diễn ra vào ngày 22/4/2012 tại TP Hồ Chí Minh, truyền hình trực tiếp trên VTV1 lúc 21h.

Tham gia đồng hành cùng Giải Âm Nhạc Công Hiến 2011, Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương (OCH) vinh dự là nhà đồng tài trợ chương trình. Ông Phó Thiên Sơn- Tổng giám đốc OCH chia sẻ: “ Đây là sự kiện thể hiện tính chuyên nghiệp và tôn vinh lớn dành cho các nghệ sĩ có đóng góp trong năm 2011, OCH rất vinh dự được đồng tài trợ cho chương trình này. Chúng tôi sẽ bố trí đón tiếp các khách mời, nghệ sĩ tới TP Hồ Chí Minh dự Lễ trao giải Âm nhạc công hiến năm nay nghỉ tại Khách sạn StarCity Sài Gòn – một khách sạn 4* trong hệ thống khách sạn StarCity của OCH với hơn 200 phòng, nằm cách sân bay 5 phút đi bằng taxi, được thiết kế theo phong cách hiện đại, với cảnh quan đẹp, nhìn ra thành phố với không khí thoáng đãng.”

Là công ty quản lý hệ thống các khách sạn và khu nghỉ dưỡng cao cấp đạt chuẩn 4-5 sao như StarCity, Sunrise tại TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Lào Cai, Hội An, Hạ Long, Nha Trang... OCH luôn mong muốn sẽ mang lại những khoảnh khắc vô cùng thoải mái trong không gian sống tinh tế với chất lượng dịch vụ hàng đầu cho các khách hàng đến nghỉ tại chuỗi khách sạn của mình.

XI. Tổ chức và nhân sự của Công ty

1. Cơ cấu Bộ máy quản lý của Công ty



Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của OCH

2. Giới thiệu về Ban điều hành Công ty

Lãnh đạo Công ty cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương, bao gồm các cổ đông chủ chốt, chịu trách nhiệm đưa ra tầm nhìn chung cho toàn tập đoàn và định hướng đường lối, chiến lược kinh doanh cho các dự án khách sạn của công ty. Đây đều là những cá nhân xuất sắc có kinh nghiệm và tầm nhìn toàn cầu.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị	
Ông Hà Văn Thắm	Chủ tịch HĐQT
Ông Preben Hjortlund	Thành viên HĐQT

Bà Lê Thị Ánh Tuyết	Thành viên HĐQT
Ông Trần Minh Hải	Thành viên HĐQT
Ông Huỳnh Trung Nam	Thành viên HĐQT

- **Ông Hà Văn Thắm :** Ông Hà Văn Thắm, Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Trường Đại học Công nghệ Paramount, Mỹ, Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Trường Columbia Common Wealth, Mỹ.

Ông giữ vai trò chủ đạo trong việc thành lập và phát triển nhiều công ty do Tập đoàn Đại Dương đầu tư. Tầm nhìn của Ông là phát triển Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương thành Công ty kinh doanh chuỗi các Khách sạn phát triển tầm cỡ quốc tế. Hiện nay, Ông đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (OGC), Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng TMCP Đại Dương (OceanBank), Chủ tịch Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương (Ocean Securities) và được bầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương (OCH).

- **Ông Preben Hjortlund :** Ông Preben Hjortlund, Thạc sĩ kinh tế Đại học Aalborg, Đan Mạch. Ông đã từng có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại vị trí như: Giám đốc khu vực, Chuyên gia liên kết cho UNIDO, Trưởng Khu vực trong Bộ Quốc phòng Đan Mạch,...Chủ tịch HĐQT Khách sạn Trần Vũ Hà Nội, Trung tâm Thương mại Thế giới Hà Nội, Công ty TNHH Y khoa Công nghệ cao Shimadzu Vietnam, Hà Nội và là hội viên của nhiều Tổ chức, các Quỹ nổi tiếng trên thế giới. Đồng thời ông cũng là Giám đốc điều hành của Trung tâm Công nghệ Quốc tế Hà Nội (Hanoi International Technology Center – HITC), chịu trách nhiệm phát triển Trung tâm Công nghệ trong lĩnh vực công nghệ cao tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, Ông được bầu là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương.
- **Bà Lê Thị Ánh Tuyết:** Tốt nghiệp Đại học Tài chính –Ngân hàng. Trước đây Bà đã từng làm việc cho Công ty Tư vấn Châu Á Thái Bình Dương của Nhật Bản và Chuyên viên nguồn vốn Ngân hàng TMCP Đại Dương. Hiện nay, Bà đang đảm nhiệm vị trí là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương (Ocean Securities) và được bầu là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương.
- **Ông Trần Minh Hải:** Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Khách sạn và Du lịch tại Paris, Pháp. Ông Hải có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành Khách sạn như Khách sạn Guoman Hà Nội, Giám đốc điều hành Khách sạn Đại dương. Ông đã từng làm Phóng viên của Đài Truyền hình Việt Nam và Công ty Cổ phần Truyền thông Đại dương (Ocean Media). Hiện nay, Ông được bầu là Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương.
- **Ông Huỳnh Trung Nam:** Cử nhân Quản trị kinh doanh. Ông đã từng giữ các chức vụ quan trọng và điều hành các công ty như: Phụ trách Kinh doanh – Xí nghiệp Liên hiệp Ba Sơn – Bộ Quốc phòng, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hồ Gươm, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lạc Việt. Hiện nay, Ông được bầu là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương.

Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám đốc	
Ông Phó Thiên Sơn	Quyền Tổng Giám đốc
Bà Mini Surendran	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trương Kim Thanh	Kế toán trưởng

- **Ông Phó Thiên Sơn:**

Ông Phó Thiên Sơn tốt nghiệp cử nhân kinh tế tại ĐH Ngoại Thương Hà Nội và Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tại Taiwan. Ông là một trong những cổ đông sáng lập của Công ty CP Chứng Khoán Đại Dương.

Ông Sơn từng đảm nhiệm các vị trí như : chuyên viên Ngân hàng TMCP Đại Dương (OceanBank), Phó phòng Đầu tư Công ty CP Chứng Khoán Đại Dương (Ocean Securities), Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Khách sạn và Dịch Vụ Đại Dương (Ocean Hospitality).

Hiện nay, Ông Sơn đang giữ chức vụ Quyền Tổng giám đốc Công ty CP Khách Sạn và Dịch Vụ Đại Dương (Ocean Hospitality) kiêm vị trí Phó Ban Kế hoạch – Đầu tư của Công ty CP Tập Đoàn Đại Dương.

- **Bà Mini Surendran:**

Bà Mini Surendran có 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kinh doanh và Marketing tại các Công ty lớn ở nước ngoài. Hiện Bà là Tổng Quản Lý của khách sạn StarCity Sài Gòn kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty khách sạn và dịch vụ Đại Dương.

Bà Mini tốt nghiệp cử nhân tại Trung tâm đào tạo Quốc tế Thụy Sĩ- một trong 3 trường đào tạo về quản lý khách sạn hàng đầu trên thế giới.

- **Bà Trương Kim Thanh:**

Bà Trương Kim Thanh là cử nhân Kinh tế và Kế toán trưởng Đại học Kinh tế Quốc dân.

Bà có 10 năm kinh nghiệm làm Kế toán tài chính trong đó có 4 năm làm Kế toán tại các công ty: Công ty TNHH Phụ tùng vận tải; CTCP Xây dựng công trình giao thông 1; Kế toán CTCP Đầu tư phát triển xây dựng và 6 năm làm Kế toán trưởng, Phó phòng Kế toán, Ban Kiểm soát tại các công ty: Công ty TNHH Đức Nam Long; Công ty CP Cavico Xây dựng Cầu hầm; Công ty CP Cavico XD Nhân lực và dịch vụ. Hiện nay Bà Thanh được bổ nhiệm là Kế toán trưởng Công ty CP Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương.

Ban Kiểm Soát

Ban kiểm soát	
Bà Nguyễn Phương Thảo	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Vũ Thị Ngọc Lan	Thành viên
Ông Quách Tuấn Anh	Thành viên

- **Bà Nguyễn Phương Thảo:** Thạc sỹ Luật học. Hiện nay, Bà đồng thời đang giữ chức vụ Phụ trách Pháp chế, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương và được bầu là Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại dương.
- **Bà Vũ Thị Ngọc Lan:** Cử nhân Kinh tế. Bà có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp – Kỹ nghệ – Thương mại FINTEC, Công ty TNHH VNT. Hiện nay, Bà là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Bảo Linh và được bầu là Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương.
- **Ông Quách Tuấn Anh:** Cử nhân kinh tế. Ông có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại các công ty như: Công ty Cơ khí 120 – Bộ Giao thông Vận tải, Công ty TNHH Hàn Việt, Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Thịnh Hậu, Công ty TNHH VNT. Hiện nay, Ông được bầu là Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương.

3. Số lượng người lao động và cơ cấu lao động

TT	Trình độ	Số lượng	Tỷ trọng %
1	Trên đại học	7	1.62%
2	Đại học và Cao đẳng	133	30.85%
3	Trung + Sơ cấp	291	67,51%
	Tổng cộng	431	100%

TT	Giới tính	Số lượng	Tỷ trọng %
1	Nam	237	54,98%
2	Nữ	194	45,02%
	Tổng cộng	431	100%

4. Chính sách đối với người lao động

a. Thời gian làm việc, chính sách đãi ngộ người lao động

Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 44 giờ/tuần tùy theo tình hình kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, khi có yêu cầu về tiến độ dự án, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động, ngoài việc đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

- Tất cả CBCNV đều được nghỉ phép năm phù hợp chế độ của Nhà nước hiện hành và được xét nâng bậc lương khi đến kỳ hạn.

- Điều kiện làm việc: công ty cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc cho CBCNV của Công ty. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về an toàn lao động.
- Tất cả CBCNV của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.
- Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, công ty còn có thưởng thêm cho CBCNV vào các dịp lễ, tết và hết năm tài chính.
- Ngoài ra, hàng năm Công ty trích một phần lợi nhuận để giúp đỡ những cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn và chính sách mua cổ phần với giá ưu đãi hoặc chính sách thưởng cổ phiếu cho CBCNV chủ chốt hoặc có hiệu quả kinh doanh và đóng góp lớn cho Công ty, chế độ thăm quan, nghỉ mát hàng năm,... Những chính sách khen thưởng đãi ngộ đó có ảnh hưởng tích cực giúp người lao động hăng say làm việc và có tinh thần gắn bó lâu dài với Công ty.

b. Chính sách đào tạo

Với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp, giỏi quản lý, năng động trong kinh doanh, hàng năm Công ty thường xuyên tuyển dụng, tìm kiếm và mời các chuyên gia, nhân sự giỏi về chuyên môn để bổ sung và xây dựng đội ngũ đáp ứng với mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty. Tổ chức định kỳ các lớp đào tạo hoặc cử đi đào tạo dài hạn, ngắn hạn về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý đối với đội ngũ nhân viên của Công ty. Kinh phí cho việc đào tạo không cố định ở một mức cụ thể mà thay đổi theo tình hình và yêu cầu công việc.

XII. Thông tin về cổ đông và quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị	
Ông Hà Văn Thắm	Chủ tịch HĐQT
Ông Preben Hjortlund	Thành viên HĐQT
Ông Huỳnh Trung Nam	Thành viên HĐQT
Ông Trần Minh Hải	Thành viên HĐQT
Bà Lê Thị Ánh Tuyết	Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát	
Bà Nguyễn Phương Thảo	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Vũ Thị Ngọc Lan	Thành viên
Ông Quách Tuấn Anh	Thành viên

Thù lao và các lợi ích khác: Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết ĐHCĐ, tổng số tiền chi trong năm 2011 là: 120.000.000 đồng. Trong đó:

- Chủ tịch HĐQT: 24.000.000 đồng
- Thành viên HĐQT: 48.000.000 đồng
- Trưởng ban kiểm soát: 24.000.000 đồng
- Thành viên ban kiểm soát: 24.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng	Tỷ lệ
1	Hà Văn Thắm	Chủ tịch HĐQT	75.000.000	75%
2	Lê Thị Ánh Tuyết	TV HĐQT	100.000	0,1%
3	Nguyễn Phương Thảo	Trưởng BKS	10.000	0,01%
4	Phó Thiên Sơn	Phó Tổng Giám đốc	30.000	0,03%
Tổng cộng			75.140.000	

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

Dữ liệu tính đến ngày 22/3/2012 ngày đăng ký cuối cùng tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2012

2.1 Cơ cấu cổ đông trong nước và nước ngoài

Cơ cấu cổ đông đến ngày 17/3/2011

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Cổ đông trong nước	292	99.682.400	99,68%
<i>Tổ chức</i>	<i>04</i>	<i>76.462.400</i>	<i>76,46%</i>
<i>Cá nhân</i>	<i>287</i>	<i>23.220.000</i>	<i>23,22%</i>
Cổ đông ngoài nước	01	317.600	0,32%
<i>Tổ chức</i>	<i>01</i>	<i>317.600</i>	<i>0,32%</i>
<i>Cá nhân</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
Tổng	293	100.000.000	100%

2.2 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty

STT	Họ và tên	Giá trị vốn góp (VND)	Tỉ lệ góp vốn(%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương	750.000.000.000	75%
Tổng cộng		750.000.000.000	

2.3 Danh sách cổ đông sáng lập của OCH

STT	Tên cổ đông	Ghi chú	Vốn góp theo mệnh giá (VND)	Số cổ phần	Tỷ lệ góp
1	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Cổ đông sáng lập	33.254.710.000	3.325.471	3,33%
2	Ông Hồ Vĩnh Hoàng	Cổ đông sáng lập	31.777.450.000	3.177.745	3,18%
3	Ông Hà Trọng Nam	Cổ đông sáng lập	29.373.590.000	2.937.359	2,94%
Tổng cộng			94.405.750.000	9.440.575	9,44%

XIII. Các dự án hiện tại của OCH

Năm 2011, CTCP Khách sạn & Dịch vụ Đại Dương đã triển khai thực hiện 5 dự án lớn về khách sạn và khu nghỉ dưỡng đó là: Khu nghỉ dưỡng quốc tế 5 sao Sunrise Hoi An và chuỗi khách sạn quốc tế tiêu chuẩn từ 4 sao đến 5 sao tại các thành phố trọng điểm của đất nước đó là StarCity Nha Trang, StarCity Westlake Hanoi, StarCity Airport và StarCity Saigon.

Thông tin sơ bộ về các dự án OCH đang tiến hành triển khai

STT	Tên dự án	Vị trí	Công năng	Diện tích đất (m ²)	Thời gian dự kiến hoàn thành
1	Khách sạn StarCity Westlake Hanoi	Số 10 phố Trần Vũ, quận Tây Hồ, Hà Nội	Khách sạn 5 sao tiêu chuẩn quốc tế	2.336 m ²	2012
2	Sunrise Hoi An Resort	Cửa Đại, Hội An, Quảng Nam	Khách sạn 4 sao đạt tiêu chuẩn quốc tế	43.283 m ²	2011
3	Khách sạn StarCity Nha Trang	Số 72 – 74 đường Trần Phú, Nha Trang	Khách sạn 4 sao tiêu chuẩn quốc tế	2.431 m ²	2013
4	Khách sạn StarCity Airport Hotel	Số 1 đường Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM	Khách sạn 4 sao đạt tiêu chuẩn quốc tế	3.500 m ²	2013

Giới thiệu các dự án

1. Khách sạn StarCity Westlake Hanoi

Khách sạn StarCity Westlake Hanoi tọa lạc tại một vị trí không thể tốt hơn, nhìn ra hai hồ đẹp nhất nhì Hà Nội, Hồ Tây và hồ Trúc Bạch, StarCity Westlake Hanoi Hotel tạo ra một vị thế riêng biệt với kiến trúc hiện đại nhưng vẫn mang những đường nét rất riêng của thủ đô Hà Nội.

Từ khách sạn chỉ mất chưa đầy 10 phút là có thể đến khu trung tâm phố cổ Hà Nội và Hồ Hoàn Kiếm, do đó rất tiện cho các đoàn khách du lịch hoặc khách thập phương về nghỉ ngơi và làm việc tại Hà Nội. Khách sạn nằm ngay bên hồ Trúc Bạch cạnh đường Thanh Niên chạy giữa Hồ Tây và hồ Trúc Bạch nổi tiếng của Hà Nội. Phía sau của khách sạn trong bán kính 300m là khu Văn phòng Chính phủ, Lăng Hồ Chí Minh, Tòa nhà Quốc hội

- Khách sạn 4 sao.
- Địa điểm: Phố Trần Vũ, Hà Nội.
- Số phòng: 234 phòng
- Dự kiến hoàn thành năm 2012.

Mang đầy đủ những tiêu chuẩn khắt khe của một khách sạn 4 sao sang trọng, StarCity Westlake Hanoi Hotel tự tin có thể làm thoãn mãn mọi nhu cầu từ hội thảo, tổ chức sự kiện đến du lịch nghỉ dưỡng

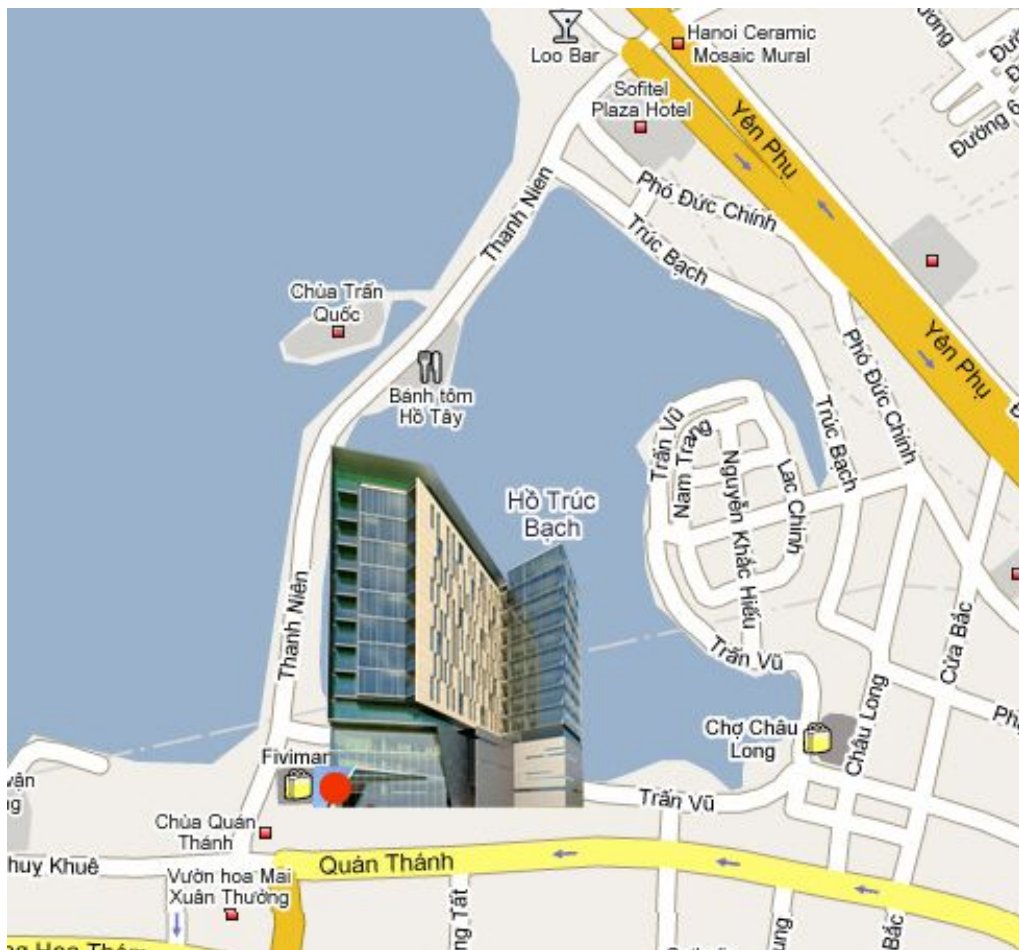
a. Giới thiệu về dự án

o Tên dự án : *Khách sạn StarCity Westlake Hanoi*

o Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm

o Quy mô dự án :

Khu đất có diện tích 2.336 m² và tổng diện tích sàn là 209.040 m². Dự án khách sạn bao gồm 234 phòng, các nhà hàng có tổng diện tích 422 m², một casino rộng 381 m², phòng hội thảo lớn rộng 534 m² và phòng chức năng rộng 322 m².



Sơ đồ vị trí dự án StarCity Westlake Hanoi

b. Tính pháp lý

o Chủ đầu tư: Công ty CP VIPTOUR - TOGI – theo giấy chứng nhận đầu tư số 01132000122 do Ủy ban Nhân dân TP.Hà Nội cấp ngày 26/03/2009.

OCH đã tiến hành mua lại 10% phần vốn góp của Công ty TNHH TOGI Việt Nam (thành viên sáng lập của Công ty CP VIPTOUR – TOGI) theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/HDCN/TOGIVN – OCH ngày 20/12/2009.

OCH đã tiến hành mua lại 70% phần vốn góp của Công ty TNHH EURO METAL CANS HOLDING CO., PTE., LTD (thành viên sáng lập của Công ty CP VIPTOUR – TOGI) theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số ngày 19/12/2009.

Tính đến thời điểm hiện tại số vốn góp của OCH thực hiện dự án Khách sạn Starcity Westlake Hanoi chiếm 80%.

2. Sunrise Hoi An Resort

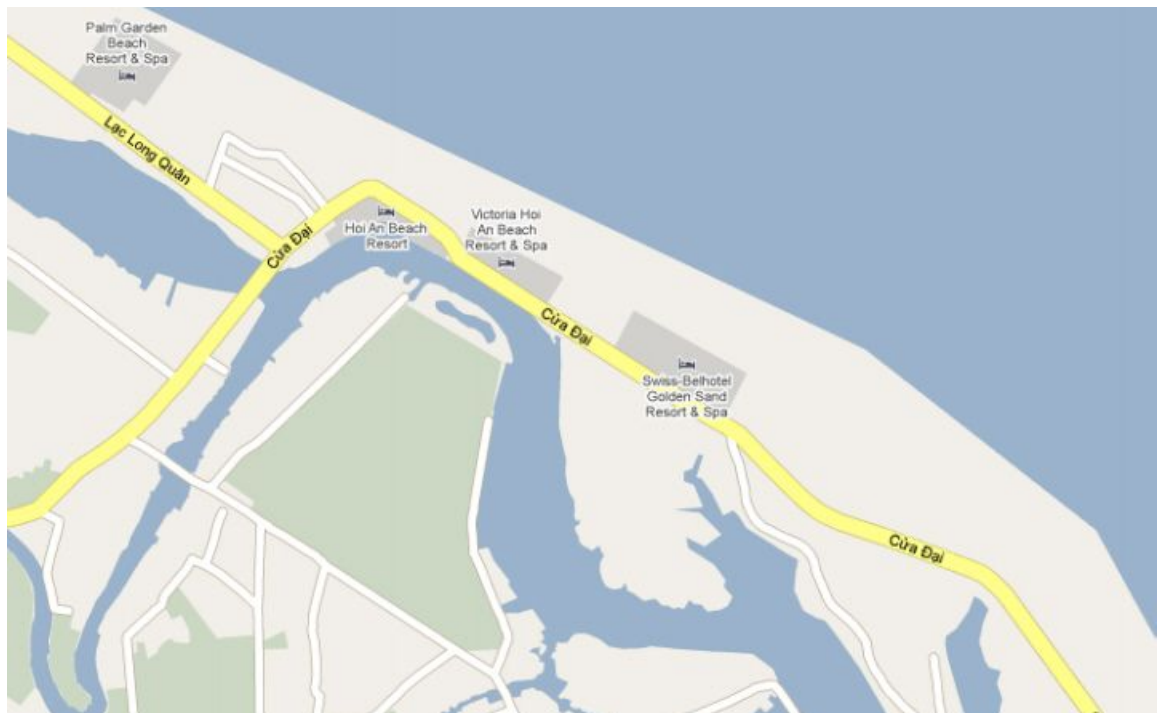
Thiết kế với ý tưởng đem lại cho khách một cảm giác thoải mái và thân thiện với thiên nhiên nhưng vẫn trang bị các thiết bị và tiện nghi cao nhất để tạo sự thoải mái và thư giãn tốt nhất cho khách hàng.

Nằm lại vị trí đẹp bậc nhất tại cửa biển Cửa Đại, Sunrise Hoi An Resort nhìn thẳng ra bãi biển tuyệt đẹp trong danh sách các bãi biển đẹp nhất thế giới với bờ biển dài phủ đầy cát trắng và biển xanh hiền hòa. Với thiết kế độc đáo và mang tính chất thân thiện với thiên nhiên Sunrise Hoi An Resort sẽ đảm bảo thỏa mãn nhu cầu của khách hàng tới nghỉ dưỡng hay là việc tại đây.

a. Giới thiệu về dự án

- o Tên dự án : **Sunrise Hoi An Resort**
- o Địa điểm : Cửa Đại, Hội An, Quảng Nam

Khu đất nằm ở vị trí giao thông thuận tiện, cách trung tâm thành phố Hội An 20 phút, cách thành phố Đà Nẵng 30 phút và sân bay Đà Nẵng 50 phút lái xe.



Hình ảnh 1: Sơ đồ vị trí dự án

- o Quy mô dự án :

Dự án bao gồm 210 phòng (rộng từ 32 m² đến 70 m² mỗi phòng) + 12 khu biệt thự, bể bơi, 330 m² phòng hội thảo (gồm 3 phòng nhỏ), phòng tập thể dục, spa và sân tennis.

Dự án bao gồm một tòa nhà trung tâm ở chính giữa và 2 tòa nhà phụ ở mỗi bên.

b. Tính pháp lý

- o Chủ đầu tư : Công ty CP Dịch vụ hỗ trợ và Phát triển đầu tư (IOC)
OCH sở hữu 74% vốn của IOC.

3. Khách sạn StarCity Nha Trang

Được thiết kế bởi công ty danh tiếng 5G Studio của Mỹ, StarCity Nha Trang Hotel mang một dáng vẻ hiện đại phù hợp với nhịp sống năng động của đô thị loại I Nha Trang.

Nằm trên Trần Phú, tuyến phố kim cương của Nha Trang, ngay đối diện bờ biển tuyệt đẹp, StarCity Nha Trang mang đến cơ hội được ngắm nhìn một trong những bờ biển đẹp nhất thế giới.

Tọa lạc trên tuyến phố chính, giao thông thuận tiện, khách nghỉ tại StarCity Nha Trang có thể dễ dàng đến những địa danh du lịch nổi tiếng của thành phố biển như Tháp Bà Ponagar, chùa Long Sơn, Thác Yangbay hay qua đảo Hòn Tre bằng tuyến cáp treo vượt biển dài nhất thế giới nối liền khu du lịch Vinpearl với cảng Cầu Đá...

StarCity Nha Trang giới thiệu các Condotel cho các nhà đầu tư là tổ chức và cá nhân. Với mức đầu tư hợp lý, nhà đầu tư có thể là chủ sở hữu các Condotel tại StarCity Nha Trang để ở trên bờ biển Nha Trang thơ mộng.

Không chỉ có vậy, khi không sử dụng đến Condotel của mình, nhà đầu tư có thể giao lại cho ban quản lý khách sạn StarCity để hoạt động kinh doanh khách sạn bình thường và hưởng lợi nhuận hàng năm.

Với các điều kiện của OCH, khi là chủ sở hữu Condotel tại StarCity Nha Trang nhà đầu tư không chỉ sở hữu một nơi ở lý tưởng mà còn được hưởng lợi nhuận từ việc kinh doanh khách sạn và có thể chuyển nhượng quyền sở hữu của mình bất cứ lúc nào.

a. Giới thiệu về dự án

- o Tên dự án : **Khách sạn StarCity Nha Trang**
- o Địa điểm : 72 – 74 đường Trần Phú – Nha Trang

Khu đất nằm trên tuyến phố thuận lợi, nằm đối diện với bờ biển, tại góc giao nhau của tuyến phố Trần Phú và Trần Quang Khải, khu đất nằm liền kề với đài truyền hình tỉnh Khánh Hòa, cách sân bay Cam Ranh khoảng 40 phút lái xe.



Hình ảnh 2: Sơ đồ vị trí dự án

o Quy mô dự án:

Tổng diện tích sàn là 20.230 m² trên diện tích đất rộng 2.432 m², khách sạn sẽ bao gồm 130 phòng và 81 condotels.

b. Tính pháp lý

o Chủ đầu tư : Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Đầu tư Phát triển

Theo hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT/2009 giữa Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Đầu tư Phát triển và Công ty CP Tập đoàn Đại Dương ngày 03/9/2009 thì hai bên thống nhất thành lập Công ty TNHH T&T Đại Dương để quản lý vận hành dự án và Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Đầu tư phát triển chuyển giao 90% vốn của Công ty TNHH T&T Đại Dương cho OGC.

Theo hợp đồng kinh tế số 01/BL-OGC ngày 12/12/2009 về việc chuyển nhượng quyền thực hiện hợp đồng thực hiện Dự án Khách sạn Sao Hôm tại 72 – 74 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa giữa Công ty CP Tập đoàn Đại Dương (OGC) với Công ty CP Xây dựng thương mại Bảo Long (tiền thân của OCH) thì OGC chuyển giao toàn bộ quyền thực hiện dự án cho OCH. (OCH nắm giữ 90% số vốn góp trên).

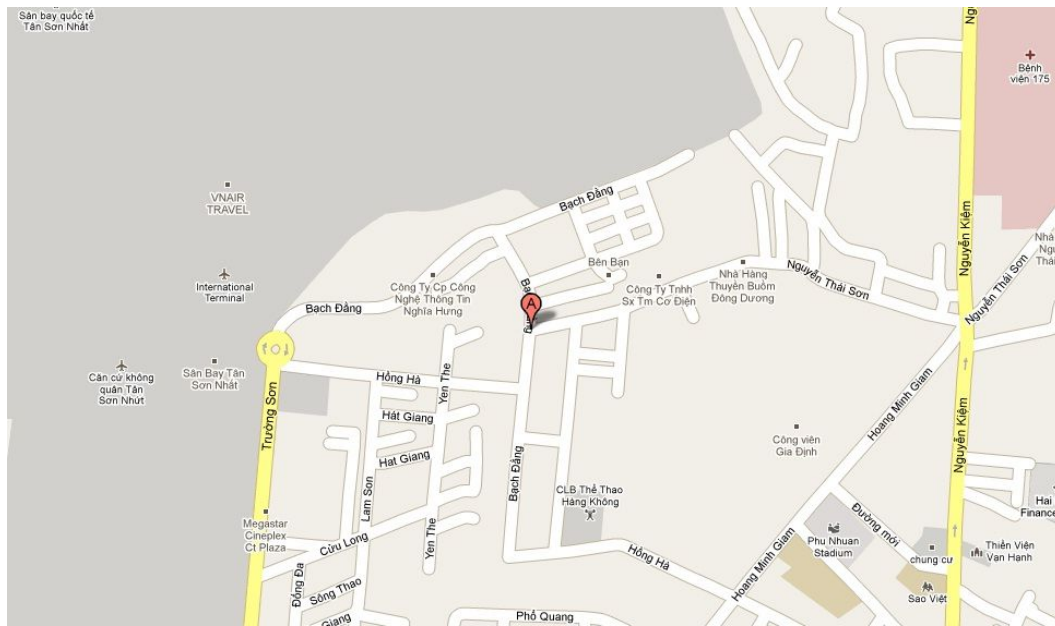
4. Khách sạn StarCity Airport Hotel

a. Giới thiệu về dự án

o Tên dự án : **Khách sạn StarCity Airport Hotel**

o Địa điểm : Số 1 đường Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM

o Quy mô dự án : Khách sạn 4 sao, gồm 14 tầng và 1 tầng hầm, 240 phòng



b. Tính pháp lý

o Chủ đầu tư : Công ty CP Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương

Theo hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng khu đất khách sạn thuộc dự án Sài Gòn Airport Plaza số 0407/2010 giữa Công ty CP Đầu tư Việt Liên Á – Phú Hưng Gia với Công ty CP Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương. Công ty CP Đầu tư Việt Liên Á – Phú Hưng Gia chuyển nhượng khu đất xây dựng khách sạn 4 sao thuộc Dự án khu phức hợp Sài Gòn thực hiện theo quyết định số 145/QĐ-SXD-PTN ngày 28/8/2009 của UBND TP.HCM.

c. Tình trạng

- o Thời gian khởi công: dự kiến tháng 10/2010
- o Dự kiến xây xong phần thô các hạng mục công trình của dự án vào quý IV/2011
- o Dự kiến hoàn thành năm 2012.

Hà Nội ngày 20/4/2011

**Thay mặt HĐQT,
Chủ tịch**

Hà Văn Thắm

